

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN SƠN

**ĐỊNH TỘI DANH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH  
HOẶC GÂY TÔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI  
KHÁC TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

Hà Nội, năm 2020

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGUYỄN SƠN**

**ĐỊNH TỘI DANH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH  
HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI  
KHÁC TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Ngành : Luật Hình sự và Tố tụng hình sự**

**Mã số: 8380104**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**TS. NGUYỄN TRUNG THÀNH**

**Hà Nội, năm 2020**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**NGƯỜI CAM ĐOAN**

**Nguyễn Sơn**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỊNH TỘI DANH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY THIẾT HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC</b> .....	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác .....	7
1.2. Cấu thành tội phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác - mô hình pháp lý của định tội danh.....	11
1.3. Các trường hợp định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	21
1.4. Phân biệt tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với một số tội có liên quan khác.....	31
<b>Chương 2: THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b> .....	37
2.1. Kết quả thụ lý giải quyết, định tội danh các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn thành phố Hà Nội.....	37
2.2. Những vi phạm, sai sót, vướng mắc trong định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và nguyên nhân của những sai sót đó .....	42
<b>Chương 3: YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ĐỊNH TỘI DANH ĐÚNG TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC</b> .....	58
3.1. Yêu cầu bảo đảm định tội danh đúng .....	58
3.2. Các giải pháp bảo đảm định tội danh đúng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong quá trình áp dụng các quy định của pháp luật hình sự.....	63
<b>KẾT LUẬN</b> .....	77
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	79

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật Hình sự
ĐTV	: Điều tra viên
KSĐT	: Kiểm sát điều tra
KSV	: Kiểm sát viên
TTHS	: Tổ tụng hình sự
TNHS	: Trách nhiệm hình sự
VAHS	: Vụ án hình sự
VKS	: Viện kiểm sát
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân
TAND	: Tòa án nhân dân

## **DANH MỤC CÁC BẢNG**

<b>STT</b>	<b>TÊN BẢNG</b>	<b>SỐ TRANG</b>
01	Tình hình thụ lý, giải quyết các vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội từ năm 2015 - 2019	83
02	Tình hình thụ lý, giải quyết các vụ án hình sự của TAND thành phố Hà Nội từ năm 2015 - 2019	83
03	Tình hình thụ lý, giải quyết các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của TAND thành phố Hà Nội từ năm 2015 - 2019	84

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền bất khả xâm phạm thân thể, tính mạng là những quyền nhân thân gắn liền với mỗi công dân được Hiến pháp ghi nhận và bảo hộ. Điều 20 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: *"Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất cứ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm"*.

Thể chế hóa quy định của Hiến pháp, BLHS Việt Nam qua các lần pháp điển hóa đều dành một chương riêng để quy định các tội danh cụ thể xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.

Tại BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 134, Chương XIV. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng, thống nhất cho việc định tội danh đối với những hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra trên thực tế.

Mặc dù vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong phạm vi cả nước cũng như ở từng địa phương trong đó có thành phố Hà Nội, khi áp dụng pháp luật hình sự, nhất là khi định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bên cạnh những mặt tích cực thì vẫn còn những hạn chế, sai sót nhất định như: Xác định tội danh thiếu chính xác, còn có sự nhầm lẫn giữa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với các tội phạm có liên quan hoặc để lọt tội phạm... Những hạn chế, thiếu sót này không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mà còn làm giảm uy tín của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, tác động tiêu cực đến lòng tin của người dân vào công lý, công bằng xã hội.

Những hạn chế, sai sót trong định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau như: Quy định của BLHS hiện hành về những tình tiết định tội, định khung của tội phạm này còn nhiều bất cập; vấn đề giải thích, hướng dẫn áp dụng các tình tiết này chưa kịp thời, cụ thể; vấn đề định tội danh đối với một số tội phạm cụ thể ở một địa bàn cụ thể chưa được làm sáng tỏ về mặt lý luận một cách thấu đáo; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đôi khi chưa được chặt chẽ v.v... Đây là những vấn đề cần sớm có biện pháp khắc phục để nâng cao chất lượng định tội danh đối với những hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Như vậy, cả về mặt lý luận, lập pháp cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu vấn đề định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nhất là ở một địa bàn cụ thể.

Với lý do trên, học viên lựa chọn đề tài: ***"Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ thực tiễn thành phố Hà Nội"*** để nghiên cứu làm luận văn thạc sĩ.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Trong những năm qua, vấn đề định tội danh nói chung, định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được nhiều nhà luật học ở nước ta quan tâm nghiên cứu ở nhiều góc độ, phạm vi, địa bàn khác nhau như:



- Ở cấp độ sách chuyên khảo có công trình của PGS.TS. Dương Tuyết Miên: *"Định tội danh và quyết định hình phạt"* do Nxb Công an nhân dân phát hành năm 2004 nghiên cứu hai nội dung cơ bản của áp dụng pháp luật hình sự và mối liên hệ giữa định tội danh và quyết định hình phạt. Đặc biệt là GT.TS. Võ Khánh Vinh có công trình khoa học: *"Lý luận chung về định tội danh"* v.v.... Đây là những công trình cung cấp cơ sở lý luận để học viên triển khai nghiên cứu luận văn của mình.

- Ở cấp độ luận án tiến sĩ, luận văn cao học có các công trình nghiên cứu về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo luật hình sự Việt Nam, tiêu biểu như: *"Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn quận Long Biên, thành phố Hà Nội"* của tác giả Thân Đình Chung, Học viện Khoa học xã hội, năm 2014; Luận văn thạc sĩ *"Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hải Phòng"*, Học viện Khoa học xã hội, năm 2017 v.v... Đây là những công trình nghiên cứu về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới góc độ quy định của luật hình sự và thực tiễn áp dụng ở một địa bàn cụ thể.

Ngoài ra còn có một số luận văn nghiên cứu chuyên sâu về định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như: Luận văn thạc sĩ *"Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ thực tiễn tỉnh Vĩnh Phúc"*, Học viện Khoa học xã hội, năm 2018; luận văn thạc sĩ *"Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe con người theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh"*, Học viện Khoa học xã hội, năm 2018; luận văn thạc sĩ *"Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của người khác từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi"*, Học viện Khoa học xã hội. Đây là những công trình nghiên cứu vấn đề định tội danh hoặc đối

với cả nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người hoặc chỉ riêng đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Như vậy, mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với những cấp độ, phạm vi khác nhau, nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu vấn đề định tội danh tội phạm này ở địa bàn thành phố Hà Nội. Vì thế, việc nghiên cứu đề tài này không trùng với các công trình đã được công bố.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

- Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và thực tiễn định tội danh tội phạm này tại địa bàn thành phố Hà Nội, luận văn hướng tới mục đích thiết lập các giải pháp bảo đảm định tội danh đúng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong thời gian tới.

- Để đạt được mục đích trên, luận văn tập trung giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

+ Phân tích, luận giải những vấn đề lý luận về định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác;

+ Khảo sát, đánh giá thực trạng định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn thành phố Hà Nội, rút ra những mặt tích cực, cũng như những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân;

+ Luận giải các yêu cầu và đưa ra những giải pháp đảm bảo định tội danh đúng tội phạm này trong thời gian tới.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Luận văn lấy các quan điểm khoa học về định tội danh; quy định của pháp luật hình sự và thực tiễn định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây

tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn thành phố Hà Nội làm đối tượng để nghiên cứu những vấn đề thuộc nội dung của luận văn.

- Luận văn được nghiên cứu theo chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự; các số liệu, vụ án hình sự được thu thập từ thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Hà Nội, giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019.

### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

- Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luật của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước về nhà nước và pháp luật, về đấu tranh phòng chống tội phạm; Ngoài ra, luận văn còn lấy các quan điểm khoa học về định tội danh, về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác làm cơ sở lý luận để thực hiện đề tài luận văn của mình.

- Luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu như: Phân tích, tổng hợp, hệ thống, so sánh, thống kê, chuyên gia... để phân tích, luận giải từng nội dung cụ thể của luận văn.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn**

- Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần bổ sung làm phong phú thêm những vấn đề lý luận về định tội danh đối với một tội phạm cụ thể.

- Kết quả nghiên cứu của luận văn còn có thể tham khảo để phục vụ cho việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự cũng như góp phần đảm bảo áp dụng đúng các quy định của pháp luật hình sự về tội phạm này trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử.

Ngoài ra, luận văn còn là tài liệu tham khảo phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật hình sự và tố tụng hình sự.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung của luận văn được bố cục thành 3 chương:

+ Chương 1: Những vấn đề lý luận về định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

+ Chương 2: Thực tiễn định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại thành phố Hà Nội.

+ Chương 3: Yêu cầu và giải pháp bảo đảm định tội danh đúng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỊNH TỘI DANH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY THIẾT HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

### 1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

#### 1.1.1. Khái niệm

Đề định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được chính xác, hạn chế tối đa tình trạng để lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội, người định tội danh phải nhận thức đúng đắn những vấn đề lý luận về định tội danh.

Cho đến nay, giữa các nhà nghiên cứu luật hình sự nước ta còn nhiều cách hiểu khác nhau về định tội danh:

Quan điểm thứ nhất cho rằng: *"Định tội danh là việc xác định và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã được thực hiện với các dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy định trong pháp luật hình sự"* [37; tr10].

Quan điểm thứ hai quan niệm: *"Định tội danh là một quá trình nhận thức lý luận có tính logic, là một trong những dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự cũng như pháp luật tố tụng hình sự và được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu thu thập được và các tình tiết thực tế của vụ án hình sự để xác định sự phù hợp giữa các dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm tương ứng do luật hình sự quy định nhằm đạt được sự thật khách quan, tức là đưa ra sự đánh giá chính xác tội phạm về mặt pháp lý hình sự, làm tiền đề cho việc cá thể hóa và phân hóa trách nhiệm hình sự một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật"* [4;tr71].

Quan điểm thứ ba thì lại cho rằng: "*Định tội danh là hoạt động thực tiễn của các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan điều tra, truy tố, xét xử) để xác minh một người đã phạm tội gì, theo điều luật nào của BLHS, hay nói cách khác đây là quá trình xác định tên tội cho hành vi nguy hiểm đã thực hiện*" [24;tr.7].

Như vậy, có nhiều cách hiểu, cách diễn đạt khác nhau về định tội danh. Như vậy có thể định nghĩa hoạt động định tội danh là: định tội danh thực chất là việc xác định về mặt pháp lý hình sự đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được thực hiện hay nói một cách khác là sự xác định sự phù hợp giữa các dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm tương ứng được quy định trong quy phạm pháp luật hình sự.

Định tội danh có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một trường hợp định tội danh cụ thể. Do vậy, khái niệm định tội danh này cần phải được xây dựng trên cơ sở khái niệm gốc - khái niệm định tội danh nói chung.

Kế thừa gây những yếu tố hợp lý trong các quan điểm về định tội danh nêu trên, người nghiên cứu cho rằng: "*Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác là việc xác định phù hợp (đồng nhất) giữa hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã xảy ra trên thực tế với các dấu hiệu cấu thành tội phạm của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định trong pháp luật hình sự*".

### **1.1.2 Đặc điểm định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

Từ khái niệm trên có thể rút ra một số đặc điểm sau:

Một là, định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là quá trình nhận thức tư duy logic. Bởi lẽ, để định tội

đanh được chính xác, người định tội danh phải nhận thức đúng đắn tất cả những tình tiết thực tế cũng như các dấu hiệu pháp lý của tội phạm mà luật định. Có như vậy, mới có thể so sánh, đối chiếu để xác định sự phù hợp, tương đồng giữa các tình tiết thực tế với các dấu hiệu pháp lý mà pháp luật hình sự quy định đối với tội phạm này. Đây là một quá trình hết sức phức tạp, đòi hỏi người định tội danh phải có tư duy logic và sử dụng các biện pháp kỹ thuật pháp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá chính xác về mặt pháp lý hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

*Hai là*, định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một trong những hoạt động thực tiễn pháp lý, một nội dung cơ bản của hoạt động áp dụng pháp luật hình sự nhằm giải quyết vụ án hình sự được đúng đắn.

Thực chất đây là việc cơ quan tiến hành tố tụng hình sự lựa chọn các quy định pháp luật hình sự để áp dụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Để đảm bảo việc lựa chọn quy phạm pháp luật hình sự được chính xác, người định tội danh cần chú ý kiểm tra hiệu lực pháp lý cũng như nhận thức đúng đắn nội dung của quy phạm được áp dụng. Chính vì lẽ đó, việc ghi nhận trong quy phạm pháp luật các dấu hiệu pháp lý đặc trưng, cơ bản và điển hình phản ánh đầy đủ bản chất pháp lý của hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một trong những vấn đề quan trọng đối với quá trình định tội danh.

*Ba là*, việc định tội danh cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với tính chất là một dạng hoạt động áp dụng pháp luật hình sự thường được triển khai qua nhiều bước, theo một trình tự thống nhất như:

+ Xác định, xem xét, đánh giá đúng các tình tiết thực tế của vụ án đã xảy ra trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu thu thập được.

+ Nhận thức một cách thống nhất và chính xác nội dung các quy phạm pháp luật hình sự phản ánh các dấu hiệu pháp lý đặc trưng, điển hình, bắt buộc đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

+ Lựa chọn các quy phạm pháp luật hình sự tương ứng để so sánh, đối chiếu và kiểm tra, đánh giá các dấu hiệu cấu thành tội phạm của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định trong các quy phạm đó với các tình tiết thực tế của hành vi phạm tội được thực hiện.

+ Ra văn bản áp dụng pháp luật hình sự đối với trường hợp phạm tội đó (kết luận điều tra, cáo trạng, bản án).

### ***1.1.3. Ý nghĩa của định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Với tính chất là một trong những hoạt động áp dụng pháp luật hình sự, việc định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đúng hoặc sai đều tác động, ảnh hưởng rất lớn đối với việc đấu tranh phòng, chống tội phạm này cũng như uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

\* Đối với trường hợp định tội danh đúng: Định tội danh đúng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tiền đề cơ bản, quan trọng đối với việc phân hóa trách nhiệm hình sự, cá thể hóa hình phạt một cách công minh, có căn cứ pháp lý. Thực tế cho thấy, định tội danh đúng đối với các trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không chỉ có tác dụng đấu tranh phòng, chống có hiệu quả tội phạm này mà còn hỗ trợ cho việc thực hiện các nguyên tắc của luật hình sự như: pháp chế XHCN, trách nhiệm do lỗi, trách nhiệm cá nhân,



bình đẳng trước pháp luật, công minh, công bằng, nhân đạo và nguyên tắc không tránh khỏi trách nhiệm hình sự trong việc xử lý người phạm tội.

Ngoài ra, định tội danh đúng với các trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn là một trong những cơ sở để áp dụng đúng đắn, chính xác các quy định pháp luật tố tụng hình sự nhất là các quy về: Các biện pháp ngăn chặn, về thẩm quyền điều tra, về khởi tố theo yêu cầu của người bị hại,... qua đó góp phần có hiệu quả cho việc bảo vệ các lợi ích của xã hội, nhà nước và quyền con người, quyền công dân.

Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đúng sẽ loại bỏ việc kết án vô căn cứ, hạn chế tối đa vấn đề oan sai trong việc xử lý người phạm tội, đồng thời cũng không để lọt tội phạm, đặc biệt là tạo tiền đề pháp lý cho việc quyết định hình phạt công bằng đối với người phạm tội.

\* Đối với trường hợp định tội danh sai: Thực tế cho thấy, định tội danh không đúng sẽ dẫn tới một loạt các hậu quả tiêu cực như: làm cho việc quyết định hình phạt không có căn cứ, không công bằng. Định tội danh sai, không đầy đủ có thể dẫn tới việc bỏ lọt tội phạm hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự cả người vô tội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến danh dự, nhân phẩm, các quyền con người, quyền công dân.

Định tội danh sai còn làm giảm uy tín của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, vi phạm nguyên tắc pháp chế, ảnh hưởng đến hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm. Như vậy, định tội danh là hoạt động áp dụng pháp luật hình sự có ý nghĩa chính trị - xã hội và pháp lý rất lớn.

## **1.2. Cấu thành tội phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác - mô hình pháp lý của định tội danh**

Để định tội cố danh tội ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được chính xác phải dựa trên cơ sở pháp lý nhất định. Bởi xét

về mặt bản chất, định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là việc xác định sự phù hợp giữa các biểu hiện thực tế của hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã được thực hiện với các dấu hiệu cấu thành tội phạm này được quy định trong quy phạm pháp luật hình sự. Những dấu hiệu pháp lý tạo nên cấu thành tội phạm của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là những dấu hiệu đặc trưng, điển hình phản ánh bản chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm này. Tất cả các dấu hiệu đó được tập hợp thành một hệ thống, liên quan chặt chẽ với nhau và trở thành khuôn mẫu (mô hình) pháp lý làm cơ sở để người định tội danh đối chiếu, so sánh với các biểu hiện thực tế của hành vi đã thực hiện. Do vậy, để định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không thể không dựa vào các dấu hiệu cấu thành tội phạm của tội phạm này mà luật định.

Xét về mặt cấu trúc, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một thể thống nhất được cấu thành bởi bốn yếu tố (khách thể, mặt khách quan, chủ thể và mặt chủ quan của tội phạm) với các dấu hiệu pháp lý đặc trưng, điển hình, cần và đủ cho việc định tội danh. Theo đó:

- *Thứ nhất*, khách thể trực tiếp của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định của BLHS là quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người. Để xác định hành vi phạm tội có xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người hay không, người định tội danh phải xác định hành vi đó có tác động đến cơ thể sống của con người gây ra thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe của họ hay không. Chỉ khi hành vi phạm tội được thực hiện tác động đến cơ thể sống của con người gây ra sự biến đổi về tình trạng sức khỏe như vậy mới có cơ sở để định tội danh là tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Để hạn chế sự nhầm lẫn về tội danh, cần chú ý đặc điểm đối tượng tác

động của hành vi phạm tội, bởi một số đặc điểm của đối tượng tác động là con người cụ thể được luật hình sự quy định là dấu hiệu định tội của tội phạm khác. Chẳng hạn, nếu hành vi phạm tội tác động đến người khác là người lệ thuộc vào người phạm tội xuất phát từ quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng thì không thể định tội danh là tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà chỉ có thể định tội danh là tội ngược đãi hoặc hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 185 BLHS hiện hành.

- *Thứ hai*, mặt khách quan của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là những biểu hiện của tội phạm này ra bên ngoài, bao gồm: hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe; mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả và các biểu hiện khách quan khác (thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện, thủ đoạn thực hiện hành vi...)

Hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một trong những dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan của tội phạm này và được biểu hiện thông qua sự tác động đến thân thể người khác một cách trái pháp luật. Những hành vi này có thể được thực hiện bằng hành động hoặc không hành động với những công cụ, phương tiện phạm tội khác nhau (như: dao, kiếm, gậy, súng, gạch đá, chất độc hoặc có thể thông qua súc vật (chó, trâu, bò...) để tác động đến thân thể của người khác.

Hậu quả của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là những thiệt hại về thể chất tức là làm tổn hại đến sức khỏe của con người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

Đây là trường hợp chủ thể đã sử dụng công cụ phạm tội hoặc thủ đoạn phạm tội nêu trên nên đã làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mặc dù hậu quả tổn thương cơ thể của nạn nhân chỉ dưới 11%.

Vũ khí ở đây bao gồm: vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ (dao găm, kiếm, máo, lưỡi lê, mã tấu, côn, cung, nỏ, phi tiêu...); vũ khí thể thao và vũ khí khác có tính năng tương tự (Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017).

Vật liệu nổ bao gồm thuốc nổ và phụ kiện nổ (như kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mìn nổ...)

Hung khí nguy hiểm ở đây được hiểu là công cụ phạm tội có tính nguy hiểm cho con người cao hơn các công cụ phạm tội thông thường nhưng không phải là vũ khí, vật liệu nổ.

Thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người ở đây được hiểu là thủ đoạn có khả năng gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của từ hai người trở lên. Chẳng hạn, bỏ chất độc vào thức ăn chung của một bếp ăn tập thể.

+ Dùng axit nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm. Đây là trường hợp người phạm tội là axit hoặc hóa chất nguy hiểm có khả năng gây tổn hại cho sức khỏe của con người.

+ Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình. Đây là trường hợp nạn nhân của hành vi phạm tội là những người có quan hệ huyết thống, nuôi dưỡng, dạy dỗ của người phạm tội. Xuất phát từ quan hệ đặc biệt này mà hành vi phạm tội có tính nguy hiểm cho xã hội cao hơn trường hợp thông thường.

+ Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người không có khả năng tự vệ. Đây là trường hợp nạn nhân của hành vi phạm tội là những đối tượng yếu thế cần được bảo vệ và do vậy đã

làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho những đối tượng này.

+ Có tổ chức. Đây là trường hợp tội phạm được thực hiện bằng hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những đồng phạm. Do vậy, đã làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn. Đây là trường hợp người phạm tội đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Việc lợi dụng này đã làm tăng tính nguy hiểm của hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

+ Trong thời gian đang bị tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đây là trường hợp chủ thể thực hiện hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có những đặc điểm nhân thân xấu, do vậy đã làm tăng tính nguy hiểm của hành vi phạm tội.

+ Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê. Đây là trường hợp hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được thực hiện bằng hình thức đồng phạm, theo đó cả người thuê và người được thuê đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này.

+ Có tính chất côn đồ. Đây là trường hợp phạm tội có tính hung hãn, coi thường sức khỏe của người khác, sẵn sàng gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vì những nguyên do nhỏ nhất.

+ Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân. Đây là trường hợp nạn nhân của tội phạm là người đang thi hành công vụ. Trường hợp gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vì lý do công vụ của nạn nhân là trường hợp mà động cơ phạm tội gắn liền với việc thi hành công vụ của nạn nhân như: để trả thù nạn nhân đã thi hành công vụ.

Với những quy định trên đây thấy rằng, những trường hợp gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% và không thuộc một trong các trường hợp trên thì không cấu thành tội phạm này. Do vậy, vấn đề định tội danh không được đặt ra.

Đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe, hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe của người khác được BLHS quy định là dấu hiệu bắt buộc thuộc mặt khách quan. Vì vậy, khi định tội danh cần thiết phải xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội với hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe đã xảy ra.

Ngoài những dấu hiệu bắt buộc nói trên, trong mặt khách quan của tội phạm này còn một số dấu hiệu khác tuy không phải là dấu hiệu bắt buộc cấu thành tội phạm nhưng cũng có ý nghĩa đối với định tội danh theo cấu thành cơ bản cũng như cấu thành tăng nặng của tội phạm này như: công cụ, phương tiện, thủ đoạn phạm tội...

- *Thứ ba*, chủ thể của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định của BLHS hiện hành là chủ thể bình thường, nghĩa là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Do vậy, khi định tội danh cần phải làm rõ năng lực và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự của chủ thể, vì đây là một trong

những điều kiện để trở thành chủ thể của tội phạm nói chung, của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác nói riêng.

Năng lực trách nhiệm hình sự là khả năng của cá nhân có thể phải chịu các biện pháp trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi trái pháp luật hình sự [10;tr.14]. Theo quy định của pháp luật hình sự, cá nhân (con người) phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nếu ở thời điểm thực hiện hành vi này họ có khả năng nhận thức được tính gây thiệt hại của hành vi mà họ thực hiện và khả năng lựa chọn, điều khiển hành vi đó theo nhận thức của mình. Do vậy, khi cá nhân không có năng lực (khả năng) nêu trên thì không phải chịu trách nhiệm hình sự. Điều 21 BLHS hiện hành khẳng định: *"Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự"*.

Ngoài điều kiện về năng lực trách nhiệm hình sự (điều kiện cần), cá nhân chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự nếu đạt được một độ tuổi nhất định (điều kiện đủ).

Theo quy định tại Điều 12 BLHS hiện hành thì: *"1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác."*

*2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các Điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này"*.

Điều 134 BLHS hiện hành đã phân hóa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thành nhiều loại tội có tính chất,

mức độ nguy hiểm khác nhau từ ít nghiêm trọng đến đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, nếu cá nhân phạm tội này được quy định tại khoản 1, 2 của điều luật thì phải đủ từ 16 tuổi trở lên, còn trường hợp cá nhân phạm tội này được quy định tại khoản 3, 4, 5 thì chỉ cần đủ 14 tuổi trở lên là phải chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, khi định tội danh để hạn chế oan, sai đòi hỏi phải xác định không chỉ năng lực trách nhiệm hình sự mà còn độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự mà luật định.

*Thứ tư*, mặt chủ quan của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bao gồm những biểu hiện bên trong thể hiện trạng thái tâm lý của người phạm tội đối với hành vi mà họ thực hiện và đối với hậu quả do hành vi gây ra, đó là: lỗi, động cơ, mục đích phạm tội. Trong những biểu hiện trên lỗi được luật hình sự quy định là dấu hiệu bắt buộc thuộc mặt chủ quan của tội phạm này. Căn cứ vào Điều 134 BLHS hiện hành, lỗi của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có thể là cố ý trực tiếp hoặc có lỗi cố ý gián tiếp. Lỗi là một trong những điều kiện của trách nhiệm hình sự, do vậy cần phải xác định một cách chính xác khi định tội danh.

Để có cơ sở kết luận người phạm tội này với lỗi cố ý trực tiếp thì phải có tài liệu, chứng cứ chứng minh được: 1) Về lý trí, khi thực hiện hành vi gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác, người phạm tội phải nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi đồng thời nhận thức được hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe tất yếu xảy ra. 2) Về ý chí, người phạm tội luôn mong muốn hậu quả này xảy ra. Đối với trường hợp phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp thì phải chứng minh được: 1) Về lý trí, khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác người phạm tội cũng phải nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, đồng thời cũng nhận thức được hậu quả



thương tích, tổn hại về sức khỏe của hành vi có thể xảy ra; 2) Về ý chí, người phạm tội tuy không mong muốn hậu quả của hành vi xảy ra, nhưng có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra.

Việc xác định chính xác hình thức lỗi khi định tội danh đối với hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa hết sức quan trọng, bảo đảm định tội danh đúng. Bởi, đối với hành vi này có thể được thực hiện với lỗi cố ý hoặc vô ý. Ngoài ra, hình thức lỗi còn ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, do đó cũng ảnh hưởng đến mức độ, phạm vi trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi này. Đặc biệt là trường hợp hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dẫn đến hậu quả chết người quy định tại khoản 4, 5 Điều 134 BLHS. Đây là trường hợp mà khoa học luật hình sự gọi là trường hợp phạm tội có sự hỗn hợp lỗi vì đối với hành vi và hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe của người khác thì lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý, còn đối với hậu quả chết người do hậu quả thương tích gây ra thì lỗi của người phạm tội lại là lỗi vô ý. Do vậy, đối với trường hợp này, việc xác định lỗi của người phạm tội đối với hậu quả xảy ra có ý nghĩa rất lớn đối với việc định tội danh, nhất là sẽ hạn chế được sự nhầm lẫn giữa tội giết người với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dẫn đến hậu quả chết người.

Ngoài dấu hiệu lỗi, khi định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cần chú ý xác định động cơ, mục đích phạm tội. Mặc dù động cơ và mục đích phạm tội nhìn chung không được luật hình sự quy định là dấu hiệu bắt buộc của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng trong một số trường hợp động cơ, mục đích phạm tội được BLHS hiện hành quy định là dấu hiệu định tội của một số tội phạm khác mà mặt khách quan có hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại

cho sức khỏe của người khác. Chẳng hạn, động cơ phòng vệ chính đáng được luật hình sự quy định là dấu hiệu định tội của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 136 BLHS), hay mục đích chống chính quyền nhân dân được BLHS quy định là dấu hiệu định tội của tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113). Như vậy, có thể thấy xác định chính xác động cơ, mục đích phạm tội của người thực hiện hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ bảo đảm được việc định tội danh đúng đắn, tránh nhầm lẫn tội phạm này với tội phạm khác mà mặt khách quan hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Từ sự phân tích trên cho thấy, cấu thành tội phạm của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đóng vai trò quan trọng đối với việc định tội danh. Vì đây là mô hình pháp lý thống nhất có các dấu hiệu pháp lý cần và đủ cho việc định tội danh. Để định tội danh đúng, người định tội danh phải nắm vững các dấu hiệu cấu thành tội phạm này một cách tỉ mỉ, chính xác, phải biết đánh giá các dấu hiệu đó trên cơ sở ý thức pháp luật của họ và các tình tiết thực tế của vụ án. Có như vậy mới có thể so sánh, tìm sự tương đồng, trùng hợp giữa các tình tiết của hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với các dấu hiệu cấu thành tội phạm này mà luật định. Như vậy, mức độ đúng, sai của việc định tội danh còn phải phụ thuộc vào ý thức pháp luật, sự đánh giá chủ quan của người định tội danh.

Hiện nay, mô hình pháp lý (cấu thành tội phạm) của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã được xác định trong quy phạm pháp luật hình sự ở cả phần chung và phần các tội phạm của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, khi định tội danh phải căn cứ vào cả quy định của phần chung và quy phạm của phần các tội phạm mà trực

tiếp là các quy phạm được thể hiện ở Điều 134 BLHS hiện hành. Bởi điều luật này chứa đựng quy phạm pháp luật quy định mô hình pháp lý của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà dựa vào đó người định tội danh xác định sự phù hợp giữa các tình tiết thực tế của vụ án với mô hình pháp lý của tội phạm này được quy định trong BLHS. Qua đây có thể thấy rằng, BLHS là cơ sở pháp lý trực tiếp, có ý nghĩa quyết định đối với việc định tội danh.

Bên cạnh BLHS đóng vai trò là cơ sở pháp lý trực tiếp của việc định tội danh, BLTTHS cũng có vai trò nhất định đối với việc định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, các quy phạm pháp luật tổ tụng hình sự chỉ là cơ sở pháp lý gián tiếp có tính hỗ trợ cho việc định tội danh. Bởi, tất cả các hoạt động tố tụng hình sự đều nhằm mục tiêu cuối cùng là xác định sự thật khách quan của vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Để đạt được mục đích này, các hoạt động tố tụng hình sự phải được tiến hành theo đúng các quy định của BLTTHS nhất là các quy phạm quy định về hoạt động điều tra, chứng cứ, khởi tố...

### **1.3. Các trường hợp định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

#### ***1.3.1. Định tội danh theo cấu thành cơ bản và cấu thành tăng nặng của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

- Định tội danh theo cấu thành tội phạm cơ bản của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là quá trình nhận thức logic, qua đó kiểm tra, đối chiếu, so sánh tìm ra (xác định) sự phù hợp giữa các tình tiết thực tế của hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với các dấu hiệu pháp lý được phản ánh trong cấu thành tội phạm cơ bản của tội phạm này.

Những dấu hiệu pháp lý được phản ánh trong cấu thành tội phạm cơ bản của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là những dấu hiệu thể hiện đầy đủ bản chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, đóng vai trò là những dấu hiệu định tội. Những dấu hiệu này được thể hiện ở cả 4 yếu tố cấu thành tội phạm: khách thể, mặt khách quan, chủ thể, chủ quan của tội. Do vậy, khi định tội danh theo cấu thành tội phạm cơ bản, người định tội danh phải nghiên cứu, kiểm tra, đối chiếu để xác định:

1. Hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện có xâm hại đến sức khỏe của người khác hay không (định tội danh theo yếu tố khách thể của tội phạm).

2. Hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện có phải là hành vi gây thương tích gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hay không; hành vi này có gây ra hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên hay không? Trường hợp gây ra hậu quả nhưng tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân dưới 11% thì có thuộc một trong những trường hợp được quy định tại điểm a đến điểm k khoản 1 của Điều 134 hay không; giữa hành vi phạm tội với hậu quả thương tích đã xảy ra có mối quan hệ nhân quả hay không. Đây là những dấu hiệu bắt buộc phải có tài liệu, chứng cứ làm rõ. Ngoài ra những dấu hiệu bắt buộc này, khi định tội danh cũng cần phải làm rõ các dấu hiệu khách quan khác có liên quan đến hành vi phạm tội như: thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện, thủ đoạn thực hiện hành vi... (Định tội danh theo mặt khách quan).

3. Hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do cá nhân cụ thể nào thực hiện; cá nhân này có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự mà luật định này có năng lực trách nhiệm hình sự hay không (Định tội danh theo chủ thể của người tội phạm).

4. Hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại về sức khỏe có được thực hiện với lỗi cố ý hay không? xuất phát từ động cơ gì, nhằm mục đích gì? (Định tội danh theo mặt chủ quan của tội phạm).

Chỉ khi làm rõ được các dấu hiệu thuộc bốn yếu tố cấu thành tội phạm nêu trên thì mới có cơ sở để kết luận hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện là tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS.

- Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo cấu thành tội phạm tăng nặng.

Cấu thành tăng nặng của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác là một loại cấu thành tội phạm, trong đó ngoài dấu hiệu định tội còn có thêm dấu hiệu định khung tăng nặng, tức là dấu hiệu phản ánh tội phạm có mức độ nguy hiểm cho xã hội tăng lên một cách đáng kể so với trường hợp bình thường.

Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo cấu thành tội phạm tăng nặng là định tội theo các dấu hiệu, tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại khoản 2,3,4,5 Điều 134 BLHS hiện hành. Đối với trường hợp này, người định tội danh phải phân tích, so sánh, đối chiếu tìm ra sự tương đồng những tình tiết thực tế của vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với các dấu hiệu định khung tăng nặng được quy định tại khoản 2,3,4,5 Điều 134 BLHS. Cụ thể là:

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS thì các tình tiết định khung tăng nặng cần phải chứng minh làm rõ gồm: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỉ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%; phạm tội 02 lần trở lên; Tái phạm nguy hiểm; Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS.

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 134 BLHS, những tình tiết định khung tăng nặng cần phải chứng minh làm rõ gồm: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể 60% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 134; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS; Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỉ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS.

+ Theo quy định tại khoản 4 Điều 134 BLHS, các tình tiết định khung tăng nặng cần phải chứng minh làm rõ gồm:

Làm chết người: Đây là trường hợp phạm tội đã gây ra hậu quả chết người, trong đó người phạm tội chỉ cố ý đối với việc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, còn đối với hậu quả chết người do hành vi của họ gây ra thì lỗi của người phạm tội chỉ là lỗi vô ý. Việc xác định lỗi của chủ thể đối với hậu quả chết người trong trường hợp này có ý nghĩa quan trọng đối với định tội danh.

Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỉ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỉ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60% nhưng có một trong các tình tiết được quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134.

+ Theo quy định tại khoản 5 Điều 134 thì những tình tiết định khung tăng nặng cần phải chứng minh làm rõ gồm: Làm chết 02 người trở lên; Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỉ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên.

### **1.3.2. Định tội danh trong các trường hợp đặc biệt**

*1.3.2.1. Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại về sức khỏe của người khác trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt*

Đề định tội danh trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt cũng như trong các trường hợp đặc biệt khác được chính xác, vấn đề có tính chất quyết định là phải nhận thức rõ bản chất pháp lý của những trường hợp này.

Nghiên cứu quy định của BLHS hiện hành thấy rằng, luật hình sự không trực tiếp ghi nhận bản chất pháp lý của trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt của từng tội danh (trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác) mà chỉ mô tả dấu hiệu pháp lý chung của hai trường hợp này tại Điều 14 và Điều 15 BLHS hiện hành. Do vậy, khi định tội danh đối với trường hợp chuẩn bị phạm tội cũng như đối với trường hợp phạm tội chưa đạt tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, người định tội danh phải đánh giá, đối chiếu những tình tiết thực tế của trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt xảy ra trên thực tế với các dấu hiệu chung của chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt trên cơ sở kết hợp với các dấu hiệu cấu thành tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định tại Điều 134 BLHS. Cụ thể là:

- Đối với trường hợp chuẩn bị phạm tội, người định tội danh cần nắm những dấu hiệu pháp lý chung sau đây:

+ Chủ thể có hành vi tạo ra điều kiện vật chất hoặc tinh thần để có thể thực hiện được hoặc thực hiện được thuận lợi hơn tội cố ý gây thương tích

hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như: tìm kiếm, sửa soạn công cụ phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội; tạo ra những điều kiện khác để thực hiện tội phạm hoặc thành lập, tham gia nhóm tội phạm;

+ Chủ thể chưa bắt đầu thực hiện hành vi phạm tội được mô tả trong mặt khách quan của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác;

+ Việc chủ thể phải dừng lại, không bắt đầu thực hiện tội phạm được là do nguyên nhân khách quan, còn bản thân người phạm tội vẫn mong muốn thực hiện đến cùng tội phạm này.

Ngoài việc quy định những dấu hiệu chung của chuẩn bị phạm tội, BLHS hiện hành còn quy định phạm vi những tội phạm mà người chuẩn bị phạm tội đó phải chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 14 BLHS hiện hành, người đủ 16 tuổi trở lên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chuẩn bị phạm tội nếu tội phạm mà người phạm tội chuẩn bị thực hiện là một trong những tội (25 tội) được liệt kê tại điều luật này, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Đồng thời, tại các điều luật quy định các tội phạm được liệt kê tại Điều 14 BLHS đều có khoản riêng quy định khung hình phạt nhẹ hơn đối với hành vi chuẩn bị phạm tội. Trong phạm vi khung hình phạt nhẹ đó, trách nhiệm hình sự của người chuẩn bị phạm tội được xác định theo Điều 57 BLHS hiện hành.

- Đối với trường hợp phạm tội chưa đạt, người định tội danh cần nắm vững những dấu hiệu sau đây:

+ Chủ thể đã thực hiện tội phạm, nghĩa là đã thực hiện hành vi khách quan được mô tả trong cấu thành tội phạm quy định tại Điều 134 BLHS, đó là hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (như: đã chém, đã đâm...). Cũng được coi là “*đã thực hiện tội phạm*” nếu chủ thể đã thực hiện hành vi “*liền trước*”, hành vi khách quan được mô tả trong cấu



thành tội phạm. Đó là những hành vi thể hiện sự bắt đầu thực hiện hành vi khách quan và kế tiếp ngay sau là hành vi khách quan sẽ xảy ra. Chẳng hạn, hành vi giơ dao để đâm được coi là hành vi liên trước của hành vi đâm ở tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

+ Chủ thể không thực hiện tội phạm được đến cùng. Dấu hiệu “*đến cùng*” ở đây cần được hiểu là “*đến cùng*” về mặt pháp lý mà không phải là “*đến cùng*” theo ý muốn của người phạm tội. Như vậy dấu hiệu “*chưa thực hiện được tội phạm đến cùng*” quy định tại Điều 15 BLHS có nghĩa là, hành vi phạm tội chưa thỏa mãn hết (đầy đủ) các dấu hiệu của cấu thành tội phạm như: người phạm tội mới chỉ thực hiện được hành vi đi liên trước hành vi khách quan của tội phạm (như nhặt dao để đâm, chém); người phạm tội đã thực hiện được một phần hành vi khách quan được mô tả trong cấu thành tội phạm; người phạm tội đã thực hiện được toàn bộ hành vi khách quan, nhưng chưa gây ra hậu quả tổn thương về cơ thể cho nạn nhân mà luật định.

+ Chủ thể không thực hiện được tội phạm đến cùng là do nguyên nhân ngoài ý muốn của họ. Ban đầu người phạm tội vẫn muốn tội phạm hoàn thành nhưng tội phạm không hoàn thành là do: Nạn nhân hoặc người khác chống lại được, tránh được hoặc có những trở ngại khác nên không gây ra hậu quả mà luật định (chẳng hạn, bắn nạn nhân nhưng đạn không nổ)

Theo quy định của Điều 15 BLHS hiện hành, người phạm tội đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt. Tuy nhiên, mức độ trách nhiệm hình sự của người phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt thấp hơn trường hợp tội phạm hoàn thành.

*1.3.2.2. Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trường hợp đồng phạm*

Đồng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là hình thức phạm tội đặc biệt. Theo quy định tại Điều 17 BLHS

hiện hành thì: “*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm*”. Từ quy định này cho thấy, trường hợp tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có từ hai người trở lên cố ý cùng thực hiện thì được coi là trường hợp đồng phạm. Khi định tội danh phải xác định sự tương đồng giữa các dấu hiệu thực tế với các dấu hiệu pháp lý đặc trưng về mặt khách quan cũng như chủ quan của đồng phạm. Cụ thể là:

- Về mặt khách quan

Đồng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đòi hỏi phải có hai dấu hiệu:

+ Có từ hai người trở lên đủ điều kiện về chủ thể của tội phạm tham gia vào việc thực hiện tội phạm;

+ Những người này phải cùng thực hiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Điều này có nghĩa là mỗi người trong số họ phải tham gia vào việc thực hiện tội phạm thông qua những hành vi cụ thể sau:

1. Trực tiếp thực hiện tội phạm (người thực hành)
2. Tổ chức người khác thực hiện tội phạm (người tổ chức)
3. Xúi giục người khác thực hiện tội phạm (người xúi giục)
4. Giúp sức người khác thực hiện tội phạm này (người giúp sức)

Mặt khác hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe xảy ra phải là kết quả chung do hành vi của tất cả những người tham gia vào việc thực hiện tội phạm đem lại và giữa hành vi của mỗi người và hậu quả của tội phạm phải có mối quan hệ nhân quả.

- Về mặt chủ quan

Chỉ được coi là trường hợp đồng phạm nếu chứng minh được những người tham gia vào việc thực hiện tội phạm đều cùng cố ý thực hiện hành vi

và gây ra hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe cho nạn nhân. Điều đó có nghĩa là khi tham gia vào việc thực hiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, những người đồng phạm đều nhận thức rõ hành vi trực tiếp hoặc tham gia thực hiện tội phạm của mình là nguy hiểm hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả chung (hậu quả thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe) mà hành vi của họ tất yếu hoặc có thể gây ra, đồng thời mong muốn hoặc có ý thức bỏ mặc cho hậu quả đó xảy ra.

Như vậy, khi tham gia vào việc thực hiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại về sức khỏe của người khác mỗi người đồng phạm không chỉ cố ý với hành vi của mình mà còn biết và mong muốn sự cố ý tham gia của những người đồng phạm khác.

Đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, động cơ và mục đích phạm tội không được luật hình sự quy định là dấu hiệu bắt buộc thuộc mặt chủ quan của tội phạm. Do vậy, không đòi hỏi những người đồng phạm phải có chung động cơ, mục đích phạm tội.

*1.3.2.3. Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trường hợp đa tội phạm*

Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trường hợp đa (nhiều) tội phạm là sự đánh giá về mặt pháp lý hình sự hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện trong trường hợp phạm nhiều tội, phạm tội nhiều lần, tái phạm (kể cả tái phạm nguy hiểm) hoặc phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trên cơ sở đối chiếu, so sánh và kiểm tra để xác định được sự thống nhất, phù hợp giữa các dấu hiệu thực tế của hành vi được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và cấu thành tội phạm của tội tương ứng khác.

Qua đây cho thấy các trường hợp sau đây được coi là định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trường hợp đa (nhiều) tội phạm

*Thứ nhất*, trong trường hợp phạm nhiều tội. Đây là trường hợp hành vi hoặc một số hành vi của người phạm tội cấu thành 02 tội trở lên được quy định tại những điều luật khác nhau của BLHS, nhưng người phạm tội chưa bị xét xử về tội nào trong số những tội ấy nay bị đưa ra xét xử cùng một lần trong cùng một bản án.

Chẳng hạn, người phạm tội thực hiện hành vi lấy cắp súng quân dụng để gây thương tích cho người khác

*Thứ hai*, trong trường hợp phạm tội nhiều lần. Đây là trường hợp chủ thể phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ 02 lần trở lên và bị đưa ra xét xử cùng một lần trong cùng một bản án.

*Thứ ba*, trong trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Đây là trường hợp người phạm tội đã bị kết án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý hoặc đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Từ sự phân tích trên thấy rằng định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong những trường hợp đặc biệt là vấn đề hết sức phức tạp. Do vậy, người định tội danh không chỉ nắm vững những dấu hiệu cấu thành tội phạm của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà còn phải nắm vững những dấu hiệu đặc biệt khác liên quan đến tội phạm này.

**1.4 Phân biệt tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với một số tội có liên quan khác**

**1.4.1. Phân biệt tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (đối với trường hợp hậu quả chết người xảy ra) với tội giết người**

<b>Nội dung</b>	<b>Giống nhau</b>	
	Tội giết người và tội cố ý gây thương tích trong trường hợp dẫn đến chết người đều có những dấu hiệu giống nhau đó là hậu quả chết người xảy ra và giữa hậu quả chết người và hành vi phạm tội có mối quan hệ nhân quả với nhau.	
<b>Khác nhau</b>		
	Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác	Tội giết người
Điều luật quy định	Điều 134 BLHS	Điều 123 BLHS
Mục đích của hành vi phạm tội	Người phạm tội thực hiện hành vi chỉ nhằm mục đích gây tổn hại đến thân thể nạn nhân. Việc nạn nhân chết nằm ngoài ý thức chủ quan của người phạm tội.	Người phạm tội thực hiện hành vi nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của nạn nhân
Xác định mức độ, cường	Mức độ tấn công yếu hơn và không liên tục dồn dập với cường độ tấn công nhẹ hơn.	Mức độ tấn công nhanh và liên tục với cường độ tấn công mạnh có thể gây chết người.

độ tấn công		
Vị trí tác động trên cơ thể	Thường là những vị trí không gây nguy hiểm chết người như vùng vai, tay, chân, v.v...	Thường là những vị trí trọng yếu trên cơ thể như vùng đầu, ngực, bụng,...
- Yếu tố lỗi:	Trong trường hợp cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả chết người, người thực hiện hành vi có lỗi cố ý với hành vi gây thương tích nhưng lại vô ý với hậu quả chết người. Nghĩa là họ thấy trước được hành vi của mình là hành vi nguy hiểm cho xã hội, “có thể gây ra hậu quả chết người nhưng tin rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra, hoặc có thể ngăn ngừa được hoặc họ không thấy trước được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả chết người, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó. Hậu quả chết người xảy ra là vì những thương tích do hành vi của người phạm tội gây ra.	Người thực hiện hành vi phạm tội giết người có lỗi cố ý với hành vi và cố ý với hậu quả chết người. Nghĩa là, giữa hành vi phạm tội và hậu quả có mối quan hệ nhân quả với nhau. Hành vi của người phạm tội là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả chết người xảy ra. Biểu hiện ở các dạng: Trước khi thực hiện hành vi nguy hiểm đến tính mạng của người khác, người phạm tội thấy trước được hậu quả chết người tất yếu xảy ra và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra (mục đích tước đoạt tính mạng của nạn nhân); trước khi thực hiện hành vi nguy hiểm đến tính mạng của người khác, người phạm tội chỉ nhận thức được hậu quả chết người có thể

		<p>xảy ra chứ không chắc chắn nhất định xảy ra nhưng họ mong muốn hậu quả chết người xảy ra, trước khi thực hiện hành vi nguy hiểm đến tính mạng của người khác, người thực hiện hành vi nguy hiểm chỉ thấy trước được hậu quả chết người “có thể xảy ra, tuy không mong muốn hậu quả chết người xảy ra nhưng có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Hậu quả như thế nào người phạm tội cũng chấp nhận. Trong trường hợp này, nếu hậu quả chết người xảy ra, người phạm tội phải chịu trách nhiệm về tội giết người với lỗi cố ý gián tiếp, nếu hậu quả chết người không xảy ra, người phạm tội phải chịu trách nhiệm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.</p>
--	--	---

**1.4.2. Phân biệt tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh**

<b>Nội dung</b>	<b>Giống nhau</b>	
	<p>Về khách thể của tội phạm: Cả hai loại tội phạm này đều xâm phạm tới quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của con người. Đối tượng tác động của tội phạm này chính là con người đang sống, đang tồn tại độc lập trong thế giới khách quan với tư cách là một thực thể tự nhiên trong xã hội.</p> <p>Về mặt chủ quan của tội phạm: Người thực hiện hành vi phạm tội trong cả hai trường hợp này đều thực hiện với lỗi cố ý.</p>	
<b>Khác nhau</b>		
	<b>Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác</b>	<b>Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh</b>
Điều luật quy định	Điều 134 BLHS	Điều 135 BLHS
Mặt khách quan của tội phạm	Đối với hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì không có các dấu hiệu nêu trên. Hậu quả của tội phạm đủ để truy cứu TNHS là 11%, trong trường	Với tình tiết phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, người phạm tội bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với mình hoặc người thân



	<p>hợp dưới 11% thì cần có các tình tiết định tội khác thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS 2015.</p>	<p>thích của mình. Hành vi trái pháp luật của nạn nhân có thể là hành vi cụ thể, đã kết thúc rồi nhưng sau này do dồn nén tâm lý dẫn đến trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; hoặc là một chuỗi các hành vi khác nhau diễn ra trong một thời gian dài có tính lặp đi lặp lại, liên tiếp tác động lên tinh thần của người phạm tội, làm cho họ bị dồn nén về tâm lý, tinh thần bị kích động mạnh và dẫn đến hành vi phạm tội vì mục đích trả thù.</p>
<p>Chủ thể của tội phạm</p>	<p>Chủ thể của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là người có đủ năng lực TNHS và đạt độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi (trong trường hợp rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng) và từ đủ 16 tuổi trở lên.</p>	<p>Chủ thể của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh là người có đủ năng lực TNHS và đạt độ tuổi từ 16 trở lên.</p>

## **Tiểu kết chương 1**

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận về định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có thể rút ra kết luận:

Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một trong những nội dung quan trọng, cơ bản của hoạt động áp dụng pháp luật hình sự đấu tranh phòng chống tội phạm

Đối với các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, định tội danh đúng là tiền đề, cơ sở để giải quyết đúng đắn vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội

Với ý nghĩa đó, Chương 1 của luận văn tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, trên các bình diện: khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, cơ sở pháp lý và các trường hợp định tội danh đối với tội phạm này.

Việc nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận này là cơ sở để luận văn triển khai nghiên cứu thực tiễn định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở Chương 2.

## Chương 2

### THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**2.1. Kết quả thụ lý giải quyết, định tội danh các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn thành phố Hà Nội**

**2.1.1. Khái quát tình hình thụ lý giải quyết các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Hà Nội**

*\* Đối với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thành phố.*

Qua nghiên cứu số liệu thống kê của VKSND thành phố Hà Nội cho thấy, trong 05 năm (Từ năm 2015 đến năm 2019), cơ quan điều tra đã khởi tố: 34.078 vụ (trong đó có 2.348 vụ về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, VKSND thành phố đã phê chuẩn quyết định khởi tố 32.348 bị can (trong đó có 2.914 bị can về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác). Như vậy, trong giai đoạn này số vụ án và bị can bị khởi tố điều tra, truy tố về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không lớn khoảng 7% về số vụ và 9% về số bị can. Cụ thể các năm như sau:

+ Năm 2015 cơ quan điều tra đã khởi tố 6.230 vụ, trong đó có 338 vụ về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. VKSND thành phố đã phê chuẩn quyết định khởi tố 8.562 bị can, trong đó có 460 bị can về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

+ Năm 2016 cơ quan điều tra đã khởi tố 6.357 vụ trong đó có 375 vụ về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

VKSND thành phố đã phê chuẩn quyết định khởi tố 9837 bị can, trong đó có 507 bị can về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

+ Năm 2017 cơ quan điều tra đã khởi tố 6.722 vụ, trong đó có 568 vụ về tội cố ý gây thương tích gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. VKSND thành phố đã phê chuẩn quyết định khởi tố 4.382 bị can, trong đó có 714 bị can về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

+ Năm 2018 cơ quan điều tra đã khởi tố 6.977 vụ, trong đó có 547 vụ về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. VKSND thành phố đã phê chuẩn quyết định khởi tố 4.568 bị can, trong đó có 639 bị can về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

+ Năm 2019 cơ quan điều tra đã khởi tố 7.742 vụ trong đó có 520 vụ về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. VKSND thành phố đã phê chuẩn quyết định khởi tố 4.999 bị can, trong đó có 594 bị can về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (chi tiết xem Phụ lục số 1)

*\* Đối với TAND thành phố*

Theo số liệu thống kê của TAND thành phố Hà Nội thấy rằng, trong 05 năm (từ năm 2015 đến năm 2019) TAND thành phố Hà Nội đã thụ lý tổng số 43.069 vụ án hình sự với 73.329 bị cáo đã giải quyết 42.231 vụ với 70.369 bị cáo đạt tỉ lệ 98% về số vụ và 96% về số bị cáo. Cụ thể các năm như sau:

+ Năm 2015: thụ lý tổng số 8.887 vụ/14.925 bị cáo, đã giải quyết 8.716 vụ/14.520 bị cáo, đạt tỉ lệ 98%

+ Năm 2016: thụ lý tổng số 9.069 vụ/ 14.835 bị cáo, đã giải quyết 8.981 vụ/14.501 bị cáo, đạt tỉ lệ 99%

+ Năm 2017: Thụ lý tổng số 7.761 vụ/13.147 bị cáo, đã giải quyết 7.671 vụ/12.627 bị cáo, đạt tỉ lệ 48,8%

+ Năm 2018: thụ lý 9.284 vụ/16.345 bị cáo, đã giải quyết 9.119 vụ/15.834 bị cáo, đạt tỉ lệ 98%

+ Năm 2019 thụ lý tổng số 8.008 vụ/14.077 bị cáo, đã giải quyết 7.744 vụ/12.887 bị cáo, đạt tỉ lệ 95,98% (chi tiết xem phụ lục số 2)

Trong tổng số vụ án và bị cáo trong vụ án được TAND thành phố giải quyết theo thủ tục sơ thẩm có 5.280 vụ/7.361 bị cáo được TAND thành phố Hà Nội thụ lý theo thủ tục phúc thẩm, trong đó đã giải quyết được 5.190 vụ/7.195 bị cáo, đạt 98% về số vụ và 97.7% về số bị cáo. So với tổng số vụ án và bị cáo mà TAND thành phố Hà Nội đã giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, thì số vụ án và bị cáo mà TAND thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là 5.280/42.231 vụ với 7.301/70.369 bị cáo chiếm 12.5% về số vụ và 10,5% về số bị cáo

Nghiên cứu kết quả giải quyết các vụ án hình sự theo thủ tục phúc thẩm của TAND thành phố Hà Nội thấy rằng, số vụ án bị hủy, bị cải sửa không đáng kể (79/5190 vụ; chiếm 1,5%). Trong số các vụ án hình sự bị hủy, bị cáo sửa có 16/79 vụ về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (chiếm khoảng 20%)

- Về tình hình thụ lý, giải quyết các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của TAND

Theo số liệu thống kê của TAND thành phố Hà Nội cho thấy rằng, tổng 05 năm qua (từ năm 2015 đến năm 2019) TAND thành phố Hà Nội đã thụ lý 2.308 vụ, trong đó đã giải quyết được 2.299 vụ về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, đạt tỉ lệ 99,61%

Cụ thể các năm như sau:

+ Năm 2015 thụ lý 326 vụ đã giải quyết 326 đạt tỉ lệ 100%

- + Năm 2016: thụ lý 364 vụ, đã giải quyết 364 đạt tỉ lệ 100%
- + Năm 2017 thụ lý 566 vụ, đã giải quyết 564 vụ, đạt tỉ lệ 99,64%
- + Năm 2018: thụ lý 544 đã giải quyết 543 vụ, đạt tỉ lệ 99,81%
- + Năm 2019 thụ lý 508 vụ đã giải quyết 502 vụ đạt tỉ lệ 98,81% (chi tiết xem phụ lục số 3)

Có thể thấy rằng, công tác xét xử các vụ án hành sự nói chung, các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng được triển khai đúng quy định của pháp luật, về cơ bản bảo đảm đúng người, đúng tội không để lọt tội phạm, đồng thời không làm oan người vô tội

Chất lượng xét xử các vụ án được bảo đảm; số bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị chiếm tỉ lệ không lớn. Bản án, quyết định bị hủy do lỗi chủ quan được duy trì ở mức độ thấp. Các phán quyết của TAND hai cấp của thành phố Hà Nội đã đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị kết án, đảm bảo công lý, bảo vệ quyền con người, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

### ***2.1.2. Những kết quả đạt được trong định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự***

Điều 31 Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật*”. Do đó, để kết tội (truy cứu trách nhiệm hình sự) một người về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được đúng đắn, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, đồng thời không làm oan người vô tội thì việc định tội danh phải chính xác, khách quan và toàn diện.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc định tội danh đúng, trong những năm qua các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thành phố Hà Nội đã căn cứ vào quy định của BLHS về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nắm vững những dấu hiệu định tội trong cấu thành tội phạm cơ bản cũng như những dấu hiệu định khung hình phạt trong các cấu thành tội phạm tăng nặng mà luật hình sự quy định đối với tội phạm này để xác định tội danh cho những hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra trên thực tế bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hạn chế tối đa vấn đề định tội danh sai hoặc để lọt tội phạm. Đặc biệt là trong quá trình định tội danh các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Hà Nội luôn nghiên cứu, đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án một cách kỹ lưỡng, do vậy đã hạn chế được những nhầm lẫn, sai sót khi xác định tội danh cho hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác xảy ra trên thực tế. Điển hình là vụ án sau đây:

Đối với những vụ án có tình tiết, dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng quy định tại khoản 2,3,4,5 Điều 134 BLHS hiện hành, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thành phố Hà Nội đã tập trung thu thập tài liệu, chứng cứ để chứng minh làm rõ những tình tiết có trong vụ án qua đó giúp TAND có cơ sở để áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo đúng quy định của BLHS hiện hành. Vụ án cụ thể sau đây là một trong những minh chứng. Tại bản án án số 163/2019/NS-ST ngày 21-10-2019, TAND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*cố ý gây thương tích*”, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nội dung vụ án như sau: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 22/02/2019 tại trước cửa kho bộ của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Nhất Tín - Khu công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội. Do đó mâu thuẫn trong việc đỗ xe

giao nhận hàng, Nguyễn Văn Q (lái xe của Công ty Nhất Tín - Chi nhánh Bắc Ninh) và anh Nguyễn T (lái xe Công ty Nhất Tín - chi nhánh Ngọc Hồi) đã xảy ra to tiếng và cãi nhau. Anh T đã dùng tay phải đâm vào mặt Q nhưng Q tránh được và dùng 02 tay đâm vào đầu và mặt anh T. Sau đó, anh T chạy về phía ca bin xe tải biển kiểm soát 51D-213XX (xe của anh T) còn Q chạy về phía xe tải biển kiểm soát 41D-412XX (xe của Q) đỗ gần đó và lấy ở trên ca bin 01 thanh kiếm dài khoảng 60 cm - 80 cm tiến về phía xe của anh T thì thấy anh T đang lấy 01 tuýt sắt ở trong ca bin xe của mình. Q liền dùng kiếm chém về phía anh T theo chiều từ trên xuống dưới. Anh T giơ tay lên đỡ thì bị Q chém trúng bàn tay trái., làm anh bị thương chảy nhiều máu phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội. Tại bản án kết luận giám định pháp y thương tích số 383/TTPY ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 28%. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án này cho thấy, tuy hậu quả thương tích của người bị hại chỉ với tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 30% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm (thanh kiếm) quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Như vậy TAND huyện Thanh Trì, Hà Nội áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 30 tháng tù là đúng pháp luật.

**2.2. Những vi phạm, sai sót, vướng mắc trong định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và nguyên nhân của những sai sót đó**

**2.2.1. Những vi phạm, khó khăn, vướng mắc trong định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

**\* Những vi phạm, sai sót trong định tội danh**

Qua nghiên cứu, đánh giá thực tiễn định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thành phố Hà Nội thấy rằng, bên cạnh những mặt tích cực,



những kết quả đạt được (như đã phân tích ở trên), việc định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc dẫn tới những vi phạm, sai sót nhất định, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả định tội danh.

Những vi phạm, sai sót trong định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thường xảy ra trong các trường hợp sau:

+ *Thứ nhất*, chưa có sự thống nhất trong việc xác định tội danh đối với trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dẫn đến "*làm chết người*" quy định tại khoản 4 Điều 134 và phạm tội giết người quy định tại Điều 123 BLHS hiện hành giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

Trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thành phố Hà Nội hạn chế này chiếm tỷ lệ không đáng kể. Tuy nhiên, do có những quan điểm khác nhau, trái ngược nhau về tội danh dẫn đến việc áp dụng pháp luật không thống nhất, gây ảnh hưởng không nhỏ quyền và lợi ích của bị cáo cũng như uy tín của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

Vụ án cụ thể sau đây là một minh chứng khoảng 18 giờ ngày 26/02/2017 Nguyễn Văn T cùng với chị Vương Thúy Ng từ thành phố H đến nhà Kh để nhờ Kh dẫn đi mua xe ô tô. Bùi Quang Kh biết được anh Trịnh Văn D (là con trai của Trịnh Văn N) đang có xe ô tô cần bán, nên Kh dẫn ông T, chị Ng đến nhà riêng của D tại Khu phố 6, phường L, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua xe. Khi đến nhà anh D thì anh D cho biết hiện tại xe ô tô đang để ở nhà của N (bố của D) nên còn hỏi ý kiến của N hôm sau sẽ thông báo lại. Do ông T đang cần mua xe gấp nên Kh đã dẫn ông T và chị Ng đến nhà N để xem xe. Khi đến nơi, ông T đỗ xe trước cổng chính rồi cùng Kh

xuống xe đi vào nhà N, còn chị Ng hạ kính xuống ngồi trong xe đỗ ở cổng. Vừa vào tới sân nhà N, Bùi Quang Kh đã nói với N về việc dẫn ông T đến xem xe ô tô để mua. Nghe vậy, N chửi bới anh Kh, đồng thời nhặt một đoạn gỗ dưới sân rồi xông đến dùng chân đạp, dùng đoạn gỗ đánh vào người Kh. Thấy vậy, anh Kh vừa lùi lại phía sau vừa dơ tay lên chống đỡ nhưng N vẫn tiếp tục đánh Kh rồi đạp Kh ngã xuống nền sân. Lúc này, Lê Đình P chạy từ trong nhà ra thấy N đang đánh anh Kh nên P nhặt một đoạn gỗ hình chữ nhật dài khoảng 84cm đập nhiều nhát vào người anh Kh, làm anh bị chảy nhiều máu ở đầu, đồng thời đoạn gỗ bị gãy đôi. Thấy N và P đánh anh Kh nên ông T chạy lại ôm ngang người N từ phía sau để can ngăn, nhưng N đã giăng ra được rồi cầm gậy chỉ vào mặt ông T chửi bới, đe dọa sau đó dùng gậy đánh ông T. Ngay lúc đó, Lê Đình P cũng cầm đoạn gỗ vừa đánh anh Kh bị gãy vung lên đánh vào đầu, vào người ông T, làm ông T gục ngã xuống nền sân. Chị Vương Thúy Ng ngồi trong xe ô tô đỗ ở cổng nghe tiếng ồn ào trong sân, nên đã chạy vào thì thấy ông T nằm bất tỉnh dưới nền sân nên đỡ ông T ngồi dậy. Thấy đầu ông T chảy nhiều máu và không nói được nên chị Ng đã đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thị xã Sầm Sơn. Sau đó ông T được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội. Nhưng do vết thương quá nặng, nên gia đình ông T xin đưa ông T về nhà, đến 23 giờ 15 phút ngày 07/3/2017 ông T đã tử vong. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 770/GDPY - PC54 Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 12/3/2017, kết luận nguyên nhân chết của ông T là do bị đánh vào đầu dẫn tới tụ máu lan tỏa màng mềm, dập não, hoại tử não, phù não.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của TAND tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33 BLHS năm

1999 xử phạt bị cáo Trịnh Văn N 13 năm tù về tội "*cố ý gây thương tích*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2019.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm h, d khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Đình P 13 năm tù về tội "*cố ý gây thương tích*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2017.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/4/2019 bị cáo Trịnh Văn N có đơn kháng cáo và ngày 23/4/2019 bị cáo Lê Đình P cũng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm cho rằng, sau khi phân tích diễn biến hành vi phạm tội, xác định việc TA cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "*cố ý gây thương tích*" là chưa đúng pháp luật. Bởi vì, các bị cáo dùng gậy gỗ đánh nhiều nhát vào vùng đầu, vùng mặt của người bị hại dẫn đến ông T gục ngã tại chỗ và 10 ngày sau thì tử vong. Trong thời gian điều trị, ông T luôn trong tình trạng hôn mê sâu, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội giết người. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử của TAND cấp cao tại Hà Nội áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 BLTTHS hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại đối với các bị cáo về tội giết người.

Trái với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm của TAND cấp cao tại Hà Nội thì nhận định: "*Việc ác bị cáo hành hung ông T là nhất thời, bộc phát, không có chủ ý tước đoạt tính mạng của ông T nên các bị cáo đánh ông T không nhằm vào vị trí nguy hiểm nào cố định trên cơ thể ông T, sau khi ông T bị đánh thì đã được đi cấp cứu và các bị cáo cũng dừng lại luôn, không truy sát đến cùng và thực tế sau 10 ngày ông T mới tử vong. Do đó, hành vi của các bị cáo chỉ đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, dẫn đến chết người như cấp sơ thẩm quy kết đối với các bị cáo là*

*có căn cứ, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội giết người là không cần thiết".* Người nghiên cứu tán thành quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm của TAND cấp cao tại Hà Nội.

Ngoài ra, một số Bản án sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bị Hội đồng xét xử phúc thẩm của TAND cấp cao tại Hà Nội hủy án để điều tra lại, bởi hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội giết người.

+ *Thứ hai*, đánh giá không đúng tình tiết định khung trong cấu thành tăng nặng của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Vụ án cụ thể sau đây là một minh chứng tại Bản án hình sự phúc thẩm số 501/2019/HS-PT ngày 28/8/2019 của TAND cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã nhận định: “Do tại thời điểm phạm tội, bị cáo Lê Đình P chưa chấp hành xong bản án trước lên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo P tái phạm nguy hiểm và áp dụng điểm k khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999 là chưa chuẩn xác, nên cần sửa bản án sơ thẩm nội dung này đối với bị cáo”. Người nghiên cứu cho rằng, nhận định của TAND cấp cao tại Hà Nội là chính xác. Bởi ngày 14/12/2010 bị cáo Lê Đình P bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 17/4/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và ngày 24/03/2017 bị cáo mới chấp hành xong phần án phí dân sự. Bị cáo P bị tạm giam từ ngày 8/3/2017 để điều tra về tội “cố ý gây thương tích” xảy ra vào ngày 26/02/2017. Như vậy căn cứ vào Điều 53 BLHS năm 2015 thì “1. Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng,

*tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý. 2. Những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm. a. Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. b. Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý”*

Căn cứ vào quy định trên thấy rằng, trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của Lê Đình P là trường hợp tái phạm, chứ không phải là tái phạm nguy hiểm.

+ *Thứ ba*, định tội danh đối với cả hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đây cũng là một trong những sai lầm trong quá trình áp dụng pháp luật hình sự. Sai lầm này chủ yếu là do thiếu sót trong quá trình điều tra, nhất là trong khâu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân cũng như trong khâu giám định tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do mắc bệnh tâm thần. Chẳng hạn, ngày 15/9/2016, Hội đồng xét xử, phúc thẩm TAND cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định hủy bản án sơ thẩm của TAND quận Hà Đông để điều tra, xét xử lại vì bị cáo có biểu hiện tâm thần.

+ *Thứ tư*, có sự nhầm lẫn về tội danh giữa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của con người với một số tội danh khác có liên quan

Theo quy định của BLHS năm 1999 cũng như BLHS năm 2015, có nhiều tội phạm có hành vi khách quan tương tự như tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như: tội giết người (Điều 123); tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội (Điều 136); tội

gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ (Điều 137); tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 138)... Hành vi khách quan của những tội phạm này dường như giống hành vi khách quan của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nêu trên thực tế đã gây không ít khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền cấu thành hành tố tụng khi định tội danh. Do vậy, trên thực tế việc định tội danh đối với hành vi gây thương tích không được chính xác, có sự nhầm lẫn về tội danh.

***\* Những khó khăn, vướng mắc trong việc định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Ngoài những hạn chế, sai sót nêu trên trong quá trình định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp một số khó khăn vướng mắc sau đây:

+ *Một là*, người bị hại (nạn nhân của tội phạm từ chối giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể

Người bị hại là người bị thiệt hại về thể chất tinh thần, tài sản do tội phạm gây ra. Đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại do sức khỏe của người khác, thiệt hại gây ra cho nạn nhân là thiệt hại về thể chất (sức khỏe). Theo quy định của Điều 104 BLHS năm 1999 (nay là Điều 134 BLHS năm 2015) thì hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chỉ cấu thành tội phạm nếu gây ra hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe với tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên, nếu dưới mức này thì phải được một trong những trường hợp quy định tại điểm a đến điểm k Điều 134 BLHS hiện hành. Như vậy, việc xác định hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe của nạn nhân (tỉ lệ tổn thương cơ thể) có ý nghĩa rất lớn đối với việc áp dụng pháp luật hình sự.

Để có thể xác định được tỉ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân thì bắt buộc phải giám định pháp y. Chính vì vậy, nếu người bị hại (nạn nhân của tội phạm này) từ chối giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể thì sẽ gây khó khăn rất lớn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Thực tế cho thấy, có một số trường hợp do nạn nhân từ chối giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự, dẫn đến bỏ lọt tội phạm.

Diễn hình như vụ án xảy ra tại phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nội dung vụ án như sau: khoảng 16h ngày 12/03/2017 do mâu thuẫn giữa anh Phạm Văn Tiến và anh Đặng Hữu Hòa về việc lấn chiếm đất sinh hoạt chung của các hộ dân nên đã xảy ra xô sát, cãi vã. Anh Tiến đã dùng dao nhọn (loại dao gọt hoa quả) đâm vào ngực, vào đùi anh Hòa gây thương tích cho anh Hòa phải đi bệnh viện cấp cứu. Anh Hòa đã làm đơn yêu cầu khởi tố đến cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Đống Đa. Nhận thấy hành vi của Phạm Văn Tiến có đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích” nên ngày 13/3/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ thương tật của anh Đặng Hữu Hòa. Ngày 15/03/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Đống Đa đã mời anh Hòa lên nhận giấy giới thiệu để đi giám định nhưng anh Hòa từ chối không đi giám định và có đơn xin từ chối giám định. Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã yêu cầu đình chỉ vụ án do không có căn cứ để khởi tố.

Thêm vào đó, có một số trường hợp, người bị hại không kịp thời giác tội phạm, không đi giám định tỉ lệ thương tật ngay nên hậu quả thương tích không còn nguyên trạng như khi sự kiện phạm tội mới xảy ra. Vì thế việc giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại cũng thiếu chính xác, gây khó khăn cho việc định tội danh.

Để khắc phục vướng mắc này, BLTTHS năm 2015 bổ sung quy định: *“Dấu giải có thể áp dụng đối với: người bị hại trong trường hợp họ từ chối*

việc giám định theo quyết định trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không có lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan" (khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015).

+ Hai là, người bị hại không yêu cầu khởi tố hoặc rút yêu cầu khởi tố

Theo quy định tại khoản 1 Điều 155 BLTTHS năm 2015, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền chỉ được khởi tố vụ án hình sự về một số tội phạm quy định tại khoản 1 các điều luật như: Điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155, 150 và 226 của BLHS khi có yêu cầu của người bị hại hoặc người đại diện của người bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 155 BLTTHS thì người bị hại hoặc người đại diện của người bị hại nêu trên cũng có quyền rút yêu cầu khởi tố. Do vậy, nếu việc yêu cầu khởi tố của họ làm phát sinh nghĩa vụ khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thì việc rút yêu cầu khởi tố của họ cũng là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền khởi tố có nghĩa vụ ra quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, trừ trường hợp có căn cứ xác định người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu trái với ý muốn của họ do bị ép buộc, cưỡng bức.

Với quy định trên người bị hại nạn nhân của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (quy định tại khoản 1 điều 134 BLHS) không có đơn yêu cầu khởi tố hoặc đã có đơn yêu cầu khởi tố nhưng lại rút yêu cầu thì không được truy cứu trách nhiệm hình sự người đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và do vậy, vấn đề định tội danh không còn được đặt ra.

Tuy nhiên, trường hợp người bị hại hoặc người đại diện của họ rút đơn yêu cầu khởi tố trái với ý muốn của họ do bị ép buộc, cưỡng bức, thì cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, tòa án vẫn tiến hành tố tụng đối với vụ án. Đối với trường hợp này, vấn đề định tội danh vẫn được đặt ra nếu có căn cứ chứng



minh việc rút yêu cầu khởi tố là trái với ý muốn của người bị hại do bị ép buộc, cưỡng bức. Đây cũng là một trong những khó khăn phức tạp đối với các cơ quan có thẩm quyền khi tiến hành định tội danh, nhất là việc rút yêu cầu khởi tố ở giai đoạn xét xử phúc thẩm. Vụ án sau đây là một minh chứng. Nội dung vụ án tóm tắt như sau: Tại bản Cáo trạng số 36/QĐ-VKS-P2 ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Giang Lê Qu, Lê Văn S, Chu Giang T và Chu Giang L về tội “*cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Sau khi có quyết định truy tố, ngày 19/3/2019, anh Lưu Trí S (người bị hại trong vụ án này) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố đối với các bị can, yêu cầu được bồi thường thiệt hại giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 03/06/2019 của TAND tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

1. Áp dụng Điều 282 BLTTHS, đình chỉ giải quyết vụ án đối với các bị cáo: Giang Lê Qu, Chu Giang T, Lê Văn S và Chu Giang L về hành vi gây thương tích cho anh Lưu Trí S.

2. Tuyên bố các bị cáo Giang Lê Qu, Chu Giang T, Lê Văn S và Chu Giang L phạm tội cố ý gây thương tích (về hành vi gây thương tích cho anh Lưu Quang Đ)

Ngày 11/6/2019 bị hại Lưu Quang Đ có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đơn kháng cáo với nội dung đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo, xác định đã thống nhất về bồi thường và đề nghị TAND cấp cao tại Hà Nội hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án

Ngày 17/10/2019, TAND cấp cao tại Hà Nội đã xét xử phúc thẩm vụ án tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại (anh Lưu Quang Đ) giữ nguyên quan điểm rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo và khẳng định việc rút yêu cầu khởi tố với các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái với ý muốn của

mình, không bị ép buộc, cưỡng bức. Vì lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định: căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 BLTTHS, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 03/6/2019 của TAND tỉnh Hưng Yên và đình chỉ giải quyết vụ án hình sự thụ lý ngày 18/7/2019 của TAND cấp cao tại Hà Nội.

### ***2.2.2. Nguyên nhân của những sai sót trong định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Qua khảo sát, đánh giá thực tiễn định tội danh cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thành phố Hà Nội trong những năm qua thấy rằng, những hạn chế, sai lầm trong định tội danh đối với hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là do cả nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan xét trong mối quan hệ với chủ thể áp dụng pháp luật hình sự

Những nguyên nhân khách quan là những nguyên nhân không phụ thuộc vào chủ thể áp dụng pháp luật hình sự (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án). Nguyên nhân chủ quan là những nguyên nhân phụ thuộc vào chính chủ thể áp dụng pháp luật hình sự như: sự yếu kém về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, sự tắc trách, thiếu trách nhiệm trong công tác, thậm chí có thể do tiêu cực mà cố tình áp dụng không đúng quy định của pháp luật hình sự

#### ***\* Những nguyên nhân khách quan***

+ *Thứ nhất*, quy định của BLHS hiện hành về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại về sức khỏe của người khác còn một số điểm bất cập gây khó khăn cho việc định tội danh. Cụ thể là nhà làm luật không mô tả rõ ràng dấu hiệu hành vi khách quan của tội phạm này để có thể xác định và phân biệt giữa hành vi gây thương tích với hành vi gây tổn hại về sức khỏe của người

khác. Điều đó gây không ít khó khăn cho việc xác định chính xác tội danh dẫn tới một số trường hợp định tội danh thiếu chính xác.

Mặt khác, BLHS hiện hành quy định nhiều loại tội phạm có hành vi khách quan tương tự như hành vi khách quan của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nên trên thực tế xảy ra nhiều tội phạm có mặt khách quan vừa giống các dấu hiệu pháp lý của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vừa giống dấu hiệu pháp lý của một số tội khác. Điều này cũng gây không ít khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc định tội danh. Ví dụ tội giết người và tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung “*làm chết người*”.

Thêm vào đó, một số tình tiết định tội, định khung quy định tại Điều 134 BLHS hiện hành còn chung chung, trừu tượng đòi hỏi phải có sự giải thích, hướng dẫn cụ thể, nếu không sẽ có cách hiểu khác nhau và áp dụng thiếu thống nhất trong thực tiễn định tội danh đối với tội phạm này. Nhưng cho đến nay vẫn chưa có văn...

+ *Thứ hai*, số lượng các vụ án mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải giải quyết (trong đó có án gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác), trong những năm qua liên tục tăng về số lượng, phức tạp về tính chất. Điều đó đã tạo ra sức ép về công việc đối với những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, kinh phí để đầu tư các trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhất là phương tiện khoa học kỹ thuật, công nghệ phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ tư pháp (Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân) chưa thật sự thỏa đáng, tương xứng với tính chất đặc thù của hoạt động điều tra, truy tố, xét xử...

*\* Nguyên nhân chủ quan*

+ *Thứ nhất*, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác của một bộ phận cán bộ có thẩm quyền áp dụng pháp luật hình sự trong định tội danh của thành phố chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu đặt ra

Như đã phân tích ở trên, định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là hoạt động nhận thức, hoạt động áp dụng pháp luật hình sự do các cơ quan, người tiến hành tố tụng thực thi, trên cơ sở phân tích, đối chiếu so sánh hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra trên thực tế với các dấu hiệu pháp lý của tội phạm này được quy định trong BLHS. Đây là một quá trình hết sức phức tạp, trải qua nhiều bước khác nhau như xác định đúng, khách quan các tình tiết thực tế của vụ án; lựa chọn và nhận thức đúng nội dung các quy phạm pháp luật hình sự được áp dụng để xác định tội danh; đưa ra kết luận có căn cứ, có cơ sở về sự đồng nhất giữa những tình tiết thực tế của vụ án với các dấu hiệu cấu thành tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định trong BLHS. Tuy nhiên, việc định tội danh không chỉ đơn thuần là sự đối chiếu dập khuôn, máy móc giữa các tình tiết thực tế của vụ án với các quy định của pháp luật hình sự về tội phạm này mà là hoạt động nhận thức mang tính tư duy, lô gic của những người tiến hành tố tụng hình sự. Chính vì vậy, để hoạt động định tội danh chính xác, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đòi hỏi những người tiến hành tố tụng phải có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, kiến thức pháp luật sâu sắc, phải có thái độ khách quan, vô tư và tinh thần trách nhiệm trong công tác.

Mặc dầu vậy, qua tìm hiểu công tác tổ chức cán bộ thấy rằng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ có thẩm quyền tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội trong những năm qua tuy đã được nâng lên một bước nhưng chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, đặc biệt là vẫn còn một

mặt hạn chế như: chất lượng đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, thiếu những cán bộ có trình độ cao, có khả năng dự báo, phán đoán, xử lý tốt những vấn đề phức tạp nảy sinh; kỹ năng thực thi công vụ, kinh nghiệm thực tế của một số cán bộ tư pháp còn hạn chế

Một số cán bộ trẻ mới vào nghề còn có tư tưởng nóng vội, làm việc thiếu thận trọng, tinh thần và ý thức trách nhiệm trong công tác chưa cao. Khi được phân công giải quyết vụ án do không nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án nên xác định không đúng, không đầy đủ tình tiết định tội, định khung cũng như những tình tiết khác của vụ án. Trong một số vụ án, việc thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ không đầy đủ, chưa làm rõ được toàn bộ sự thật khách quan của vụ án dẫn đến việc định tội danh thiếu chính xác, còn có sự nhầm lẫn. Ngoài ra, trong một số phiên tòa hoạt động tranh tụng còn mang tính hình thức, vẫn còn tình trạng “*án tại hồ sơ*”, chưa đáp ứng được mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tư pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị: “*Việc phán quyết của tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa*” [4], sau đó tiếp tục được nhấn mạnh trong nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị: “*Nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp*” [5].

+ Thứ hai, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự của thành phố đôi khi chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình định tội danh.

Nếu như quyết định hình phạt chỉ thuộc thẩm quyền của Tòa án, thì định tội danh thuộc thẩm quyền của tòa án thì định tội danh chính thức bao gồm cơ quan điều tra, viện kiểm sát và tòa án. Trong đó, hoạt động định tội danh của tòa án giữ vai trò quyết định, bởi vì theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự thì: “*Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định và có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật*” (Điều 13 BLTTHS).

Để bản án kết tội của tòa án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật thì trong quá trình tố tụng hình sự nói chung, trong định tội danh nói riêng đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án. Tuy nhiên, thực tế điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về tội phạm này ở địa bàn thành phố Hà Nội trong những năm qua cho thấy, trong một số vụ án sự phối hợp giữa ba cơ quan tiến hành tố tụng chưa được chặt chẽ, thường xuyên, thậm chí còn có những quan điểm trái chiều, không thống nhất về tội danh, dẫn đến việc giải quyết vụ án bị kéo dài.

+ *Thứ ba*, chưa thường xuyên thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong định tội danh

Thực tế cho thấy, để đảm bảo định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm không làm oan người vô tội, vấn đề không kèm phần quan trọng là phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

Mặc dù vậy trên thực tế công tác này đôi lúc chưa được tiến hành thường xuyên, minh bạch và có hiệu quả để ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, khắc phục kịp thời những hạn chế yếu kém trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đối với chất lượng, hiệu quả định tội danh của các cơ quan tiến hành tố tụng.

## **Kết luận Chương 2**

Từ kết quả nghiên cứu ở Chương 2 luận văn cho phép rút ra một số kết luận cơ bản sau:

+ Các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Hà Nội đã dựa trên nền tảng lý luận về định tội danh để triển khai hoạt động định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác một cách chính xác, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, góp phần quan trọng vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn thành phố

+ Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động áp dụng pháp luật nói chung, định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng cũng không tránh khỏi một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc nhất định, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả định tội danh

+ Những hạn chế, sai sót trong định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, trong đó nguyên nhân chủ quan là cơ bản

+ Kết quả nghiên cứu này là cơ sở thực tế để xây dựng, đề xuất những giải pháp bảo đảm định tội danh đúng đến với tội phạm này trong thời gian tới.

### Chương 3

## **YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ĐỊNH TỘI DANH ĐÚNG TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC**

### **3.1. Yêu cầu bảo đảm định tội danh đúng**

#### **3.1.1. Yêu cầu bảo vệ quyền con người, quyền công dân**

Ở nước ta, quyền con người, quyền công dân là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: “1. Ở nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật; 2. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng”.

Pháp luật hình sự nói chung, các quy định về tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng trước hết phải thể chế hóa, cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân theo hướng đề cao hiệu quả phòng ngừa, tính nhân đạo, hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân khỏi sự xâm hại của tội phạm.

Để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại Điều 1 có quy định: “BLHS có nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ XHCN, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích nhà nước, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”. Tiếp đó, Điều 8 BLTTHS năm 2005 quy định: “khi tiến



*hành tố tụng hình sự, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân; thường xuyên kiểm tra tính hợp pháp và sự cần thiết của những biện pháp đã áp dụng, kịp thời hủy bỏ hoặc thay đổi những biện pháp đó nếu xét thấy có vi phạm pháp luật hoặc không còn cần thiết”.*

Từ những quy định trên của Hiến pháp, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự cho thấy, khi áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án hình sự nói chung, vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng, cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải luôn luôn tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đây là một trong những yêu cầu có tính nguyên tắc đến với hoạt động áp dụng pháp luật hình sự, nhất là hoạt động định tội danh nhằm bảo đảm định tội danh đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

### ***3.1.2. Yêu cầu cải cách tư pháp***

Cải cách tư pháp là một trong những nội dung quan trọng trong đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng và nhà nước ta. Tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về “*Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*” đã đề ra mục tiêu cải cách tư pháp ở nước ta là: “*Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam XHCN; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao*” [2]. Để đạt được mục tiêu này, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp, trong đó có những phương hướng, nhiệm vụ trở thành yêu cầu cần quán triệt trong hoạt động áp dụng pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự để giải quyết vụ án hình sự nói chung, vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe

của người khác nói riêng. Một trong những nhiệm vụ cần phải quán triệt thực hiện khi giải quyết vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là: *“Đề cao hiệu quả phòng ngừa, tính nhân đạo, hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Hạn chế việc áp dụng hình phạt tử hình giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số tội phạm... Giảm bớt khung hình phạt tối đa quá cao trong một số loại tội phạm”* [2].

Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự (Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án) là các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ giải quyết vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Do vậy, các cơ quan này luôn luôn phải quán triệt những phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp nhằm bảo vệ công lý, công bằng xã hội, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả. Những phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp cũng chính là những yêu cầu để bảo đảm định tội danh đúng.

### ***3.1.3. Yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng***

Hiện nay do nhiều nguyên nhân khác nhau, đặc biệt là sự tác động bởi mặt trái nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng. Phân tích số liệu thống kê tội phạm của TAND thành phố Hà Nội thấy rằng, ở địa bàn thành phố từ năm 2015 đến năm 2019 có 42.231 vụ, với 70.369 bị cáo bị đưa ra xét xử về các tội phạm khác nhau, trong đó có 2.299 vụ với 2.917 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác. Thực trạng này đặt ra yêu cầu phải tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật của thành phố.

Để góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có hiệu quả thì việc xử lý tội phạm, nhất là định tội danh phải bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh theo đúng pháp luật. Do vậy, khi áp dụng pháp luật hình sự giải quyết các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là phải đề cao hiệu quả phòng ngừa và quán triệt nghiêm túc bốn quan điểm chỉ đạo đã được đề cập trong Chiến lược quốc gia phòng chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/04/2016, cụ thể là: 1) Xác định phòng, chống tội phạm là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, thường xuyên, liên tục và lâu dài của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó các cơ quan chức năng làm nòng cốt; 2) tập trung lực lượng, sử dụng tổng hợp các biện pháp, chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh ngăn chặn tội phạm, trong đó lấy phòng ngừa là chính, đồng thời chủ động tấn công trấn áp tội phạm, kịp thời phát hiện, điều tra và xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội; 3) Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan thực thi pháp luật trong khu vực và trên thế giới [33].

#### ***3.1.4. Yêu cầu hợp tác quốc tế với các cơ quan thực thi pháp luật trong khu vực và trên thế giới***

Trong lĩnh vực tư pháp hình sự, đảng và nhà nước ta chủ trương: “*Tổ chức thực hiện tốt các điều ước quốc tế mà nhà nước ta ký kết hoặc tham gia. Tiếp tục ký hiệp định tương trợ tư pháp với các nước khác, trước hết là các nước láng giềng, các nước trong khu vực và các nước có quan hệ truyền thống*

*Tăng cường sự phối hợp chung trong hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm có yếu tố quốc tế và khủng bố quốc tế với các tổ chức INTERPOL, ASEANPOL... với cảnh sát các nước láng giềng và khu vực, với cảnh sát một số quốc gia có nhiều công dân Việt Nam sinh sống, học tập, lao động”.*

Quán triệt chủ trương trên, Nhà nước ta đã ký kết hoặc tham gia nhiều công ước quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như các hiệp định tương trợ tư pháp hình sự, hiệp định dẫn độ tội phạm, hiệp định chuyển giao phạm nhân bị kết án phạt tù với các nước láng giềng, các nước trong khu vực và các nước có nhiều người Việt Nam sinh sống, học tập, lao động. Đặc biệt là năm 2014 Quốc hội nước ta đã chính thức phê chuẩn Công ước quốc tế về chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác và vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người có Liên hợp quốc năm 1984. Để thực hiện trách nhiệm của quốc gia thành viên tham gia các công ước quốc tế, Việt Nam đã tích cực nội luật hóa các yêu cầu về đấu tranh phòng, chống tội phạm quốc tế, khủng bố, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia... trong BLHS hiện hành cũng như trong các luật chuyên ngành về đấu tranh phòng, chống mọi số loại tội phạm cụ thể. Những yêu cầu này không chỉ đòi hỏi đối với hoạt động lập pháp mà còn đối với hoạt động áp dụng pháp luật đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự nói chung, các vụ án về tội cố ý gây thương tích nói riêng, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự (Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án) cần phải quán triệt các yêu cầu hợp tác quốc tế đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là yêu cầu của công ước quốc tế về chống tra tấn và các hình thức trừng phạt vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người năm 1984 của Liên hợp quốc để vừa bảo đảm đúng pháp luật Việt Nam, vừa đáp ứng các yêu cầu của pháp luật quốc tế.

## **3.2. Các giải pháp bảo đảm định tội danh đúng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong quá trình áp dụng các quy định của pháp luật hình sự**

### ***3.2.1. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc giải quyết vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Cùng với việc quán triệt các yêu cầu nêu trên, để hoạt động định tội danh bảo đảm đúng quy định của pháp luật cần áp dụng đồng bộ các giải pháp khác nhau, nhưng trước hết cần tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự cũng như các quy định của pháp luật tố tụng hình sự có liên quan đến việc định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Cụ thể là đối với BLHS hiện hành cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định sau đây:

+ *Một là*, sửa đổi các dấu hiệu định tội của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định tại Điều 134 BLHS hiện hành theo hướng mô tả rõ ràng dấu hiệu hành vi gây thương tích hoặc hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng như dấu hiệu hậu quả của hai hành vi này. Bởi đây là hai hành vi khác nhau và gây ra hậu quả khác nhau. Đối với tội cố ý gây thương tích cho người khác, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra là hậu quả thương tích tức là phải để lại những vết tích, cố tật nhất định trên cơ thể người bị hại, còn đối với tội gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì hậu quả do hành vi phạm tội gây ra là hậu quả tổn hại về sức khỏe, tức là không để lại thương tích mà chỉ có thể làm giảm đáng kể tình trạng sức khỏe của người bị hại. Do vậy việc định tội danh đối với trường hợp không để lại thương tích mà chỉ gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là chưa thật hợp lý. Theo chúng tôi, trong trường hợp như vậy, thì cơ quan tiến

hành tở tụng chỉ định tội danh là tội gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mới hợp lý, đúng với tính chất của hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi gây ra. Từ sự phân tích trên, theo chúng tôi, nhà lập pháp khi quy định tội phạm này cần mô tả cụ thể, rõ ràng dấu hiệu hành vi và hậu quả của tội phạm để việc định tội danh được chính xác.

+ Hai là, quy định cụ thể mức độ tổn thương cơ thể (thương tật) đối với trường hợp tỉ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS

Theo quy định của khoản 1 Điều 134 BLHS hiện hành, nếu người bị hại có tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong những trường hợp được quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS hiện hành thì người thực hiện hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mới bị xử lý hình sự. Tuy nhiên, tỉ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% đến mức độ cụ thể nào thì Điều 134 lại không quy định rõ. Từ việc không quy định cụ thể mức độ tối thiểu của tỉ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại, theo chúng tôi có thể dẫn tới việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với trường hợp gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có mức độ tổn thương cơ thể rất nhỏ (<5%) mặc dù thuộc một trong những trường hợp được quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS. Theo chúng tôi, việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp này thực sự không cần thiết, do vậy có thể áp dụng khoản 2 Điều 8 BLHS hiện hành coi đây là hành vi tuy có dấu hiệu tội phạm nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể và xử lý bằng biện pháp khác như xử lý hành chính hoặc thông qua hòa giải. Từ sự phân tích trên chúng tôi cho rằng, để tránh việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong những trường hợp gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác có mức độ tổn thương cơ thể không đáng kể (dưới 5%) thì cần quy định mức độ tối

thiểu của tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp này là từ 5% đến dưới 11%. Do đó, khoản 1 Điều 134 BLHS hiện hành cần sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc từ 5% đến dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt....”

+ Ba là, sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 134 BLHS.

Khoản 6 Điều 134 BLHS quy định: “Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập, hoặc tham gia thành lập nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”

Theo chúng tôi, quy định như vậy là chưa thật sự hợp lý và mâu thuẫn với cấu thành cơ bản của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS. Bởi lẽ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 thì tội phạm này là tội có cấu thành tội phạm vật chất, bắt buộc phải có hậu quả xảy ra thì mới cấu thành tội phạm và vấn đề trách nhiệm hình sự mới được đặt ra. Hậu quả của tội phạm này là hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe với tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 80% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong những trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS. Như vậy, để có căn cứ buộc một người nào đó phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 134 (và tại các khoản khác của điều luật) thì buộc phải xác định được tỉ lệ tổn thương cơ thể mà người này gây ra cho người bị hại với mức độ mà luật định

Trong khi đó, theo quy định tại khoản 6 Điều 134 BLHS thì chỉ cần một người nào đó thực hiện một trong những hành vi chuẩn bị phạm tội như: Chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm với ý định gây

thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác mặc dù chưa gây ra hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe với tỉ lệ tổn thương cơ thể mà luật định thì cũng bị truy cứu trách nhiệm hình sự và có thể bị phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. Vì vậy, quy định tại khoản 6 mâu thuẫn với chính khoản 1 Điều 134 BLHS.

Mặt khác, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đòi hỏi phải có hậu quả tổn thương cơ thể nhất định của người bị hại mới phải chịu trách nhiệm hình sự, trong khi hành vi chuẩn bị phạm tội này chưa gây ra hậu quả thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe thì khó xác định được thuộc khoản nào của Điều 134 BLHS để quyết định có xử lý tội phạm này ở giai đoạn chuẩn bị hay không. Thêm vào đó, tội phạm này theo quy định tại khoản 1 là tội phạm ít nghiêm trọng trong khi đó hành vi chuẩn bị phạm tội chưa phải là hành vi thực hiện tội phạm và cũng chưa gây ra hậu quả thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác, cho nên tính nguy hiểm của hành vi chuẩn bị phạm tội này chưa đáng kể, chưa bị coi là tội phạm và không phải chịu trách nhiệm hình sự. Đối với trường hợp này có thể áp dụng khoản 2 Điều 8 BLHS hiện hành để giải quyết

Mặc dù theo quy định tại khoản 6 Điều 134 BLHS thì vấn đề trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra đối với người chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác chứ không phải đối với mọi trường hợp chuẩn bị phạm tội này.

Quy định như vậy, chúng tôi đồng tình với quan điểm cho rằng: “*Đây là điều bất hợp lý và dễ nhầm lẫn sang tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (Điều 304); tàng trữ trái phép vật liệu nổ (Điều 305); tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ (Điều 306)*” [30;tr.5]



- Đối với BLTTHS năm 2015 cùng với việc sửa đổi quy định của BLHS hiện hành về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nêu trên, chúng tôi cho rằng cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định của BLTTHS năm 2015 có liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này. Trước mắt, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của BLTTHS năm 2015 về nghĩa vụ của người bị hại trong trường hợp họ từ chối hoặc cản trở việc giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể. Hiện nay, BLTTHS năm 2015 đã có những quy định để khắc phục tình trạng người bị hại từ chối giám định tỉ lệ % tổn thương cơ thể theo hướng nếu người bị hại từ chối giám định tỉ lệ % tổn thương cơ thể thì sẽ bị dẫn giải để thực hiện việc giám định. Cụ thể, theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 127 BLTTHS năm 2015 thì: *“Điều tra viên, cấp trưởng của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Kiểm sát viên, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử có quyền ra lệnh dẫn giải người bị hại trong trường hợp người này từ chối việc giám định theo quyết định trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan”*. Đây là một quy định mới hết sức quan trọng, có khả năng khắc phục tình trạng người bị hại từ chối giám định tỉ lệ % tổn thương cơ thể, gây khó khăn vướng mắc cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, theo chúng tôi cần bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 62 BLTTHS năm 2015 về nghĩa vụ của người bị hại và chế tài khi người này không thực hiện nghĩa vụ giám định tỉ lệ % tổn thương cơ thể. Cụ thể sửa đổi như sau:

*“4. Người bị hại có nghĩa vụ:*

*a) Có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền, trường hợp cố ý vắng mặt hoặc từ chối hoặc cản trở việc giám định không vì lý do bất*

*khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải, hoặc phải chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 383 của BLHS”.*

### ***3.2.2. Kịp thời giải thích, hướng dẫn áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Song song với việc sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS hiện hành về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, các cơ quan có thẩm quyền cần kịp thời ban hành văn bản giải thích, hướng dẫn một số tình tiết (dấu hiệu) định tội cũng như định khung của tội phạm này để thống nhất nhận thức, tránh những sai lầm trong tội định danh khi giải quyết vụ án.

Theo chúng tôi, trước hết cần tập trung giải thích, hướng dẫn các vấn đề sau đây:

+ Hướng dẫn, giải thích về cơ sở (căn cứ) để phân biệt ba tội: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134); Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái, tinh thần bị kích động mạnh (Điều 135); tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội (Điều 136 BLHS năm 2015). Đây là những tội phạm có hành vi khách quan tương tự nhau, chỉ khác nhau ở hoàn cảnh và động cơ phạm tội. Do vậy, cần có văn bản mới thay thế những văn bản trước đây hướng dẫn giải thích những vấn đề này

+ Hướng dẫn, giải thích tình tiết định tội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 “*Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người*”. Tình tiết này nếu không được hướng dẫn, giải thích cụ thể thì sẽ hiểu và áp dụng không thống nhất, bởi một số tình tiết như: “Dùng vũ khí, vật liệu nổ...” vừa được

BLHS hiện hành quy định là tình tiết định tội của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134, khoản 1) vừa là tình tiết định tội của các tội quy định tại Điều 304, Điều 305 và Điều 306 BLHS năm 2015. Vậy trường hợp một người dùng vũ khí quân dụng bắn vào chân của người khác gây thương tích cho người này với tỉ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% thì truy cứu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS) phạm tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng (Điều 304) hay cả hai tội. Về vấn đề này, chúng tôi đồng tình với quan điểm cho rằng: “*Nếu truy cứu trách nhiệm hình sự về cả hai tội thì không hợp và tình tiết đã là dấu hiệu định tội của tội này thì không coi là tình tiết định tội của tội phạm khác nữa. Nếu cố tình áp dụng thì lại vi phạm nguyên tắc không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm của BLTTHS năm 2015*” [33;tr.2]

Để áp dụng pháp luật hình sự thống nhất, chúng tôi đề nghị Hội đồng thẩm phán TANDTC sớm có hướng dẫn về áp dụng tình tiết “*dùng vũ khí, vật liệu nổ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS hiện hành.

### ***3.2.3. Thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ có thẩm quyền định tội danh chính thức***

Thực tiễn định tội danh ở nước ta cho thấy, chất lượng, hiệu quả của định tội danh nói chung, định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng suy cho cùng được quyết định bởi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cũng như bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ có thẩm quyền định tội danh cũng là một trong những giải pháp quan trọng bảo đảm định tội danh đúng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Để thực hiện tốt giải pháp này cần tập trung giải pháp các công việc sau:

+ Bảo đảm không chỉ đủ số lượng theo biên chế của đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán nhằm tránh quá tải trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, mà còn phải bảo đảm chất lượng của đội ngũ này. Muốn vậy, cần tiếp tục hoàn thiện tiêu chí, điều kiện, quy trình bổ nhiệm các chức danh tư pháp (Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán); mở rộng nguồn thi tuyển các chức danh tư pháp; việc tuyển chọn nâng ngạch phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch để có thể lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác và phẩm chất đạo đức tốt đảm nhiệm những chức danh tư pháp. Mặt khác, cơ quan có thẩm quyền cần sớm xây dựng tiêu chuẩn thống nhất của từng ngạch chức danh tư pháp (sơ cấp, trung cấp, cao cấp) gắn với vị trí công tác của từng cấp; xây dựng và thực hiện kế hoạch tạo nguồn, luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ tư pháp...

+ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ có thẩm quyền định tội danh. Đây là vấn đề hết sức quan trọng, bởi những người có thẩm quyền định tội danh là những người trực tiếp áp dụng pháp luật hình sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nếu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp hạn chế thì sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả định tội danh nói riêng, đến quá trình giải quyết đúng đắn vụ án nói chung. Mặc dù vậy, do nhiều nguyên nhân, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ có thẩm quyền định tội danh chưa được chú trọng đúng mức. Phương thức đào tạo chủ yếu đang bị kiến thức cơ bản mang tính lý luận, ít chú ý đến đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, kinh nghiệm thực tế. Do vậy, thời gian tới cần tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp (Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán) phù hợp với yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của từng chức danh, đối với từng loại án. Chú ý bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nhất là các quy định mới trong BLHS, BLTTHS năm 2015 và

các luật khác có liên quan. Bên cạnh đó cần quan tâm đào tạo những kiến thức bổ trợ khác như: Tin học, ngoại ngữ, đào tạo chuyên sâu, nâng cao cho đội ngũ cán bộ tư pháp

+ Chú trọng hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ có thẩm quyền định tội danh.

Đội ngũ cán bộ tư pháp có thẩm quyền định tội danh là những người được Đảng, Nhà nước giao trọng trách hết sức quan trọng đối với việc giải quyết đúng đắn, khách quan các vụ án hình sự nói chung, vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng. Vì vậy, để việc giải quyết vụ án hình sự được khách quan, loại trừ được hiện tượng tiêu cực trong quá trình áp dụng pháp luật hình sự, nhất là trong định tội danh thì việc nâng cao đạo đức công vụ, nghề nghiệp cho đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán càng trở lên cấp thiết hơn bao giờ hết. Ở nước ta, tiêu chuẩn đạo đức của từng chức danh tư pháp đã được quy định cụ thể trong luật tổ chức VKSND năm 2014, Luật Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức cơ quan điều tra năm 2015. Chẳng hạn, đối với thẩm phán phải là: *“Công dân Việt Nam, trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần dũng cảm và kiên quyết bảo vệ công lý, liêm khiết, trung thực”* (Điều 67 Luật tổ chức TAND năm 2014)

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ các bộ tư pháp phải thực sự làm cho đội ngũ này có ý thức thượng tôn pháp luật; vô tư, tôn trọng sự thật khách quan; tận tụy phục vụ nhân dân; liêm khiết, trung thực; có tinh thần dũng cảm và kiên quyết bảo vệ công ty, công bằng xã hội. Có như vậy, việc áp dụng pháp luật hình sự nói chung, định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng mới bảo đảm đúng đắn, chính xác, khách quan, bảo đảm đúng người, đúng tội, không để lọt tội phạm cũng không làm oan người vô tội

### ***3.2.4. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong việc định tội danh***

Trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị có đề ra một trong những nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới là: “*Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong hoạt động tố tụng trên cơ sở thực sự đúng chắc năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, không hữu khuynh, đùn đẩy trách nhiệm*” [tr 4]. Quán triệt chủ trương này, các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án) cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ khi giải quyết vụ án nói chung, định tội danh nói riêng. Muốn vậy, phải xây dựng được một cơ chế phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, trong đó phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan này để tạo ra mối quan hệ cần thiết, bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời phải kiên quyết khắc phục hiện tượng hữu khuynh, tình trạng “*quyền anh, quyền tôi*” hoặc đùn đẩy tách nhiệm cho nhau. Đối với từng vụ án, từng giai đoạn tố tụng cần xác định cụ thể nội dung, hình thức phối hợp, sát với thực tế; việc phối hợp phải được tiến hành kịp thời, thường xuyên, liên tục. Thực tế cho rằng, nếu các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phối hợp chặt chẽ với nhau thì việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự (trong đó có vụ án gây thương tích) được tiến hành nhanh chóng, kịp thời và chính xác, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

### ***3.2.5. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn rút ra kinh nghiệm, bài học định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Để bảo đảm hoạt động định tội danh cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được chính xác, khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, vấn đề không kém phần quan trọng là phải tăng

cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động áp dụng pháp luật hình sự trong quá trình giải quyết vụ án, nhất là đối với hoạt động định tội danh

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/05/2005 của Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ: *“Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, của công luận và nhân dân đối với hoạt động tư pháp”* [tr 4]. Đây là chủ trương, nhiệm vụ hết sức cần thiết và quan trọng, vì thế phải thường xuyên đổi mới và tăng cường hơn nữa. Thực tế cho thấy, ở địa phương nào (trong đó có thành phố Hà Nội) thì ở đó hoạt động định tội danh sẽ bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đặc biệt là sẽ phát hiện và kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Mặc dù có ý nghĩa như vậy, nhưng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc áp dụng pháp luật hình sự nói chung, định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng có nơi, có lúc chưa được quan tâm đúng mức, chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời, chất lượng chưa cao

Có thể thấy những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động áp dụng pháp luật hình sự ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả giải quyết vụ án, trong đó có việc định tội danh.

Do vậy, để nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự nói chung, định tội danh nói riêng cần chú trọng đổi mới, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Khi thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo cần tránh sự can thiệp quá sâu vào hoạt động tác nghiệp của các cơ quan tiến hành tố tụng

Mặt khác, cần đề cao vai trò của Viện kiểm sát trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tố tụng hình sự, nhất là hoạt động điều tra, xét xử vụ án. Đồng thời, đề cao vai trò của cơ quan thanh tra chuyên ngành; xây dựng

một cơ chế giám sát của cơ quan dân cử, của công luận cũng như của nhân dân đối với việc giải quyết vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Cùng với việc đổi mới và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát nêu trên các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án) cần định kỳ sơ kết, tổng kết thực tiễn, qua đó đánh giá những kết quả đạt được, rút ra bài học kinh nghiệm và nếu có đủ điều kiện thì xây dựng thành án lệ. Đồng thời, khi sơ kết, tổng kết cần đặc biệt chú ý chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong quá trình định tội danh, đề ra phương hướng, biện pháp khắc phục kịp thời, không để những hạn chế, thiếu sót đó gây ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

***3.2.6. Bảo đảm kịp thời, thỏa đáng kinh phí, phương tiện khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến cho các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện tốt chức năng điều tra, truy tố, xét xử vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Trong bối cảnh tác động của cuộc cách mạng 4.0 và đại dịch covid – 19 thì mọi hoạt động trong xã hội, kể cả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đều phải sử dụng các phương tiện khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến. Có như vậy, mới tạo điều kiện cho việc làm rõ sự thật khách quan của vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, đồng thời đáp ứng yêu cầu giãn cách xã hội để phòng, chống đại dịch có tính chất toàn cầu này

Do vậy nhà nước cần đầu tư thỏa đáng kinh phí, đảm bảo các điều kiện, phương tiện công tác phù hợp với đặc thù của từng cơ quan điều tra, truy tố, xét xử. Ưu tiên trang thiết bị phục vụ công tác điều tra nhất là thiết bị giám định tỉ lệ % tổn thương cơ thể; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tố tụng hình sự, áp dụng phần mềm gửi nhận đơn, tài liệu và cấp,



tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử, triển khai phần mềm giám sát hoạt động chuyên môn của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, tiến tới xây dựng tòa án điện tử.

Mặt khác, nhà nước cần tiếp tục nghiên cứu để cải cách chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ điều tra, truy tố, xét xử để họ thực sự yên tâm thực thi công vụ.

Trên đây là những giải pháp cơ bản, nếu được triển khai đồng bộ, kịp thời chắc chắn sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự trong quá trình giải quyết vụ án có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không chỉ ở thành phố Hà Nội mà trong phạm vi cả nước

### **Kết luận chương 3**

Xuất phát từ thực tiễn định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã phân tích ở Chương 2, trong Chương 3 của luận văn, tập trung luận giải làm rõ những yêu cầu và giải pháp bảo đảm áp dụng đúng quy định của pháp luật trong định tội danh

Trước hết, việc định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong bối cảnh hiện nay cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: yêu cầu bảo vệ quyền con người, quyền công dân; yêu cầu cải cách tư pháp; yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và yêu cầu hợp tác quốc tế với các cơ quan thực thi pháp luật trong khu vực và trên thế giới

Cùng với việc quán triệt các yêu cầu trên, để nâng cao chất lượng, hiệu quả định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cần áp dụng đồng bộ các giải pháp sau: 1) Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc giải quyết vụ án; 2) Kịp thời giải thích, hướng dẫn áp dụng các quy định của BLHS hiện hành về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; 3) Thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ có thẩm quyền định tội danh; 4) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong việc định tội danh; 5) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn định tội danh; 6) Bảo đảm kịp thời, thỏa đáng kinh phí, phương tiện khoa học, kỹ thuật, công nghệ cho các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện tốt chức năng điều tra, truy tố, xét xử... Những giải pháp này nếu được triển khai đồng bộ, liên tục chắc chắn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

## KẾT LUẬN

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một trong những tội phạm xảy ra khá phổ biến trong đời sống xã hội, xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của con người

Để có cơ sở pháp lý thống nhất cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này, pháp luật hình sự Việt Nam đã sớm quy định hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một tội danh cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật hình sự và ngày càng được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện

Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên phạm vi cả nước cũng như ở từng địa phương, trong đó có thành phố Hà Nội thì ngoài những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót nhất định, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả định tội danh cũng như quyết định hình phạt đấu tranh phòng, chống tội phạm. Những hạn chế, thiếu sót này là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau như: sự hạn chế, bất cập của các quy phạm pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ của chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động áp dụng pháp luật hình sự chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời, kinh phí, điều kiện, phương tiện công tác của các cơ quan tiến hành tố tụng còn hạn chế.

Để bảo đảm chất lượng, hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự, nhất là định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong thời gian tới cần phải triển khai đồng bộ các giải pháp khác nhau như: tiếp tục hoàn thiện các quy phạm pháp luật trong BLHS và BLTTHS năm 2015

có liên quan đến việc điều tra, truy tố, xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; kịp thời ra văn bản giải thích, hướng dẫn áp dụng các quy định của BLHS hiện hành về một số tình tiết định tội và định khung hình phạt; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và đạo đức công cụ của đội ngũ cán bộ có thẩm quyền tiến hành tố tụng; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, nhất là hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan có thẩm quyền; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự; chú trọng tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm, xây dựng án lệ, đầu tư kịp thời, thỏa đáng kinh phí, điều kiện, phương tiện công tác nhất là phương tiện thông tin cho các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Các giải pháp này nếu được triển khai đồng bộ, liên tục, kiên quyết thì chắc chắn sẽ đem lại những kết quả thiết thực trong áp dụng pháp luật hình sự đấu tranh phòng, chống tội phạm này.

Trong quá trình thực hiện luận văn, mặc dù bản thân đã có nhiều cố gắng và được sự chỉ đạo về mặt khoa học của người hướng dẫn nhưng cũng không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Tác giả của luận văn, rất mong được sự đóng góp của các nhà khoa học, các cán bộ thực tiễn, các thầy, cô giáo để tác giả tiếp tục chỉnh sửa, đảm bảo luận văn hoàn thiện và có chất lượng hơn.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2002), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về “*Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư tưởng trong thời gian tới*”, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2014), Bảng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần ban hành theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2015.
4. Lê Cẩm, Trịnh Quốc Toàn (2004), Định tội danh - Hướng dẫn mẫu và 350 bài tập thực hành, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội;
5. Nguyễn Huy Cường (2011), “*Một số đề xuất, kiến nghị từ thực tiễn thi hành Điều 104 BLHS*”, Tạp chí kiểm sát, số 05, tr 47 – 48;
6. Thân Đình Chung (2014), Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện KHXH, Hà Nội;
7. Nguyễn Văn Duyên (2006), “*Phân biệt các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng đối với các tội xâm phạm sức khỏe người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”, Tạp chí TAND, số 6, tr 18-21;
8. Lê Văn Đệ (2015), Định tội danh và quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam, NXB Công an nhân dân, Hà Nội;
9. Nguyễn Minh Đoan (2009), Thực hiện và áp dụng pháp luật ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội;

10. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2018), Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ thực tiễn tỉnh Vĩnh Phúc, Luận văn thạc sĩ, Học viện KHXH Hà Nội;
11. Đỗ Đức Hồng Hà (2004), Phân biệt tội giết người với tội cố ý gây thương tích, Tạp chí TAND số 3, tr 7-11;
12. Lê Thanh Hà (2015), Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của người khác từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi, luận văn thạc sĩ luật học, Học viện KHXH, Hà Nội;
13. Đỗ Đức Hồng Hà (2017) “*Các quan điểm chung quanh quy định về chuẩn bị phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 7, tr 35-42.
14. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), (2018), Tội phạm và cấu thành tội phạm, Nxb Tư Pháp, Hà Nội;
15. Nguyễn Duy Hữu (2016), “*Kiến nghị tiếp tục hoàn thiện quy định về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác trong BLHS năm 2015 và những giải pháp bảo đảm áp dụng*”, Tạp chí TAND số 24, tr 1-6;
16. Lê Mạnh Hùng (2017), “*Một số ý kiến về việc trưng cầu và thực hiện giám định pháp lý trên hồ sơ để xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại trong vụ án hình sự về tội cố ý gây thương tích*”, Tạp chí Kiểm sát, số 24, tr 47-51;
17. Nguyễn Thị Hòa (2017), tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hải Phòng, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện KHXH;
18. Trần Minh Hưởng (2011), “*Một số hạn chế, vướng mắc trong việc áp dụng Điều 104 BLHS về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”, Tạp chí Kiểm sát, số 10;

19. Phạm Mạnh Hùng (2018), Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, NXB Lao động, Hà Nội;
20. Võ Thị Minh Hiệp (2018), định tội danh từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Luận văn thạc sĩ, Học viện KHXH, Hà Nội;
21. Lê Thị Diễm Hằng (2017), “*Một số vấn đề thực tiễn định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”, Tạp chí TAND số 20, tr 24-28;
22. Tạ Quang Khải (2010), “*Bàn về các tội phạm có yếu tố gây thương tích và trường hợp từ chối giám định của người bị hại trong các vụ án hình sự*”, Tạp chí kiểm sát, số 3, tr 44-48;
23. Nguyễn Thanh Mai (2010), “*Bàn về áp dụng pháp luật đối với những hành vi cố ý gây thương tích theo quy định của BLHS*”, Tạp chí Nghề luật, số 01, tr 30-34;
24. Dương Tuyết Miên (2007), Định tội danh và quyết định hình phạt, NXB CAND, Hà Nội;
25. Nguyễn Hoài Nam (2018), Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe con người theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh, luận văn thạc sĩ, Học viện KHXH, Hà Nội.
26. Dương Mai Phương (2017), Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn, Luận văn thạc sĩ, Học viện KHXH, Hà Nội;
27. Phạm Minh Phước (2015), Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Ninh Thuận, Luận văn Thạc sĩ, Học viện KHXH, Hà Nội;
28. Đinh Văn Quế (2000), Bình luận khoa học BLHS - Phần các tội phạm, Tập 1 Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người, NXB thành phố Hồ Chí Minh;

29. Nguyễn Huy Tài (2015), “*Bàn về một số quy định của BLHS năm 2015 về các tội xâm phạm sức khỏe*” Tạp chí Kiểm sát, số 04, tr 56-60;
30. Phạm Minh Tuyên (2018), “*Một số ý kiến về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định tại Điều 134 BLHS năm 2015*”, Tạp chí TAND, số 12, tr 1-5;
31. Nguyễn Anh Tuấn (2007), “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong BLHS năm 1999*”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 7, Hà Nội, tr 77-82;
32. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Báo cáo kết quả công tác các năm từ năm 2015 – 2019, Hà Nội;
33. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030;
34. Phan Anh Tuấn (2001), “*Định tội danh trong trường hợp một hành vi thỏa mãn dấu hiệu của nhiều cấu thành tội phạm*”, Tạp chí khoa học pháp lý, số 2;
35. Trần Thị Cẩm Thu (2016), Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe theo pháp luật hình sự Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Học viện KHXH
36. Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2014), Giáo trình luật hình sự Việt Nam, phần chung và phần các tội phạm, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội;
37. Võ Khánh Vinh (2013), Lý luận chung về định tội danh, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội;
38. Chu Thị Trang Vân (2009), Hoạt động áp dụng pháp luật hình sự của các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án Việt Nam, Luận án Tiến sĩ luật học, Đại học quốc gia Hà Nội.



**Phụ lục 1: Tình hình thụ lý, giải quyết các vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội từ năm 2015 - 2019**

Năm	Số vụ án do CQĐT khởi tố		Số bị can mà VKSND thành phố phê chuẩn quyết định khởi tố		Tỷ lệ %	
	Tổng số VAHS (1)	Số vụ về tội CYGTT (2)	Tổng số bị can (3)	Số bị can về tội CYGTT (4)	2/1	3/4
2015	6.230	338	8.562	460	5,42%	5,37%
2016	6.357	375	9.837	507	5,70%	5,15%
2017	6.722	568	4.382	714	8,44%	16,29%
2018	6.977	547	4.568	639	7,84%	13,98%
2019	7.742	520	4.999	594	6,71%	11,88%
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.078</b>	<b>2.348</b>	<b>32.348</b>	<b>2.917</b>	<b>6,89%</b>	<b>9,01%</b>

*Nguồn: VKSND thành phố Hà Nội*

**Phụ lục 2: Tình hình thụ lý, giải quyết các vụ án hình sự của TAND thành phố Hà Nội từ năm 2015 - 2019**

Năm	Số vụ án thụ lý		Số vụ án đã giải quyết		Tỷ lệ %	
	Vụ (1)	Bị cáo (2)	Vụ (3)	Bị cáo (4)	3/1	4/2
2015	8.887	14.925	8.716	14.520	98%	97%
2016	9.069	14.835	8.987	14.501	99%	97%
2017	7.761	13.147	7.671	12.627	98%	96%
2018	9.284	16.345	9.119	15.834	98%	94%
2019	8.008	14.077	7.744	12.887	96%	91%
<b>Tổng cộng</b>	<b>43.069</b>	<b>73.329</b>	<b>42.231</b>	<b>70.369</b>	<b>98%</b>	<b>96%</b>

*Nguồn: TAND thành phố Hà Nội*

**Phụ lục 3: Tình hình thụ lý, giải quyết các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của TAND thành phố Hà Nội từ năm 2015 - 2019**

<b>Năm</b>	<b>Số vụ án thụ lý</b>	<b>Số vụ án đã giải quyết</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
2015	326	326	100%
2016	364	364	100%
2017	566	564	99,64%
2018	544	543	99,81%
2019	508	502	98,81%
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.308</b>	<b>2.299</b>	<b>99,61%</b>

*Nguồn: TAND thành phố Hà Nội*